

Đầu xuân tưởng niệm

Kiều Khiêm

*... Đọc tại dị hương vì dị khách
Mỗi phùng giai tiết bội tư thân ...
(Một thân đất lạ quê người
Mỗi khi gặp Tết khôn người nhớ nhà...)*

Tháng giêng, trời bắt đầu trong sáng hơn; hoa anh đào cũng đang bắt đầu hé nở lác đác trên các sườn đồi và đường phố San Diego. Tháng giêng UCSD bắt đầu kỳ thi giữa khóa, sắc sỡ áo lạnh đủ màu cùng tiếng chuyện trò huyền ảo và rộn dập những bước chân như bầy chim vỗ tổ từ “Warren Lecture Hall” đến “Peterson” hay “Revelle Building” xa lắc. Các gương mặt trẻ trung vui tươi hơn hở không một chút muộn phiền. Chung quanh sân trường cỏ cây đang đâm chồi nảy lộc ngát một màu xanh của ước mơ và hy vọng. Chậm chạp bước đi dưới nắng xuân ấm áp và bưng bưng sức sống này, tôi không khỏi ngậm ngùi chạnh nhớ những mùa xuân năm cũ ở quê nhà.

Tháng giêng năm sáu mươi tám, mùa xuân của bàng hoàng kinh hãi cả một thời thơ ấu vẫn còn tiếp tục ám ảnh trong tôi qua những cơn ác mộng sau này. Vì còn quá nhỏ nên tôi không nhớ gì nhiều lắm về những phút kinh hồn của đầu năm ấy, ngoại trừ tiếng đạn nổ liên hồi, tiếng trực thăng ù ù bay lượn trên đầu và tiếng đại bác dội vang át cả tiếng kêu gào thảm thiết vì khiếp đảm, hay mất mát người thân của những người bà con chung quanh nhà ngoại. Tôi may mắn được sống sót cùng với di út và ngoại dưới một ngôi hầm kiên cố ở một góc vườn. Đêm ấy là một đêm dài nhất trong đời mà tôi chưa từng thấy. Sáng ra, nhìn thấy xóm nhà ngoại đã bị cháy ra tro và hàng trăm người chết nằm la liệt khắp sân trường, tôi đã bắt đầu biết căm ghét những người xấu gây ra chiến tranh và cảm thấy xót

thương cho sự mong manh ngắn ngủi của một đời người.

Rồi những mùa xuân kế tiếp ở Tuy Hòa với những đêm thao thức lo âu của mẹ vì nghĩ đến ba có thể bị ngã xuống bất ngờ bởi một viên đạn vô tình nào đó ngoài trận tuyến. Tôi đã hiểu được không những chỉ có mẹ tôi mà còn có biết bao người Việt Nam khác cũng đang đón xuân với chung một tâm trạng phập phồng lo sợ tai ách đạn bom sẽ ập đến các người thân bất cứ lúc nào. Tôi cảm thấy xót xa cho chính mình và cho tất cả những người Việt Nam đã sinh nhằm vào thời loạn lạc.

Và tôi cũng không thể nào quên được mùa xuân chạy loạn năm nào. Tôi đã chứng kiến hàng ngàn người không kể ngày đêm diu dắt nhau từ Ban Mê Thuộc, Pleiku, hay Phú Bổn dọc theo đường tỉnh lộ 7 về hướng Tuy Hòa. Đường phố hỗn loạn bởi xe và người với những khuôn mặt hốc hác hoang mang. Đâu đâu cũng thấy mọi người vội vàng hấp tấp. Nhiều người Tuy Hòa đã lần lượt rời bỏ thành phố ra đi. Những cuộc chia ly xảy ra bất ngờ vội vã. Tuy Hòa tháng giêng xác xơ, điêu tàn loạn lạc. Tuy Hòa tháng giêng với những người lính thất trận say sưa hung hăng trút giận trên đầu những người dân vô tội. Rồi mùa xuân được kết thúc với những chuyến xe thiết giáp hối hả rút lui cùng với những người lính mệt mỏi rã rời vừa bắn vừa lùi chen nhau chạy về hướng biển. Đột nhiên tiếng súng cũng im hẳn lại. Cái im lặng ngọt ngào đáng sợ sau hơn hai mươi năm ồn ào dày xéo đạn bom sẽ bắt đầu cho những cuộc thanh trừng đẫm máu và

người dân sắp sửa không còn có đủ cơm ăn và áo mặc ngay cả trong những dịp đón xuân về.

Thoáng chốc đã gần hai mươi năm kể từ mùa xuân năm ấy. Hai mươi năm qua trong nước dưới chế độ độc lập tự do, có biết bao nhà tù đã được dựng lên; biết bao người dân bỏ thân trên những vùng kinh tế mới; biết bao người chị đã lạc hay mất chồng; biết bao người cha chôn vùi đời mình trong tù cải tạo; biết bao người mẹ đã chắt chiu bươn chải nuôi nấng chồng con, và biết bao đứa con biệt xứ ra đi đang mong ước một ngày trở về đón xuân trên quê mẹ.

Tôi cũng đã hơn năm năm lưu lạc xứ người bên góc trời tự do thật sự nhưng phải xa cách người thân. Những mùa xuân năm cũ đã trở thành những mùa xuân kỷ niệm trong lòng. Tôi có cơ hội ngồi lại trên ghế nhà trường sau mười mấy năm làm quen đồng áng. Tôi có dịp tiếp xúc với thế giới văn minh tiện nghi vật chất và được ăn những thức ăn ngon, lạ và nếm thử các món ăn Việt Nam của cả ba miền, nhưng trong tôi vẫn cứ thấy thiếu thốn một điều gì. Có lẽ vì thiếu vắng những người thân yêu đón xuân bên cạnh. Tôi nao nao nhớ nhà, nhớ ba, nhớ mẹ, nhớ các em, nhớ những người bà con xa gần thân thuộc. Tôi nhớ cả lối đi về ngôi trường nhỏ bé đáng yêu với bạn bè thân đã một thời cùng tôi cắp sách.

Tôi nhớ da diết, nhớ não nùng và vẫn mơ ước có một mùa xuân yên bình thật sự trên quê mình. Một mùa xuân có pháo đỏ nổ rộn vào đêm trừ tịch, có ba rung đùi cao hứng đọc thơ xuân; có mẹ dẫn đo chọn giờ xông đất; có tất cả các em chen nhau quanh bếp lửa hồng với đầy đủ thức ăn ngon và rượu trà say sưa ca hát cùng với bà con láng giềng ngất ngưỡng chúc tụng nâng ly. Một mùa xuân không là của riêng ai từ thành thị đến các làng mạc xa xôi hay những nơi đèo heo gió núi. Một mùa xuân sum vầy đoàn tụ và hạnh phúc cho tất cả mọi nhà. □

Xuân Hy Vọng

Mời yên anh kể cho em nghe.

Hy vọng Đình Sầu ta trở về

Cộng Sản tiêu tan không còn nữa

Vì ông Các-Mác hoàng chạy đi

Ông này reo rắt dân tộc ta

Cải thuyết phi nhân ác gian tà

Muyền mãi, dứa ông, ông phải chết

Chết không nhắm mắt, hóa thành ma.

Trời đâu có thêm âm hại ông

Chỉ vì dân khổ, đời bất công

Cán ngổ ngu đàn ngòi thượng đỉnh

Mười, Kiệt, Anh, cầm đèn tội dân

Toán dân, đoàn kết, tình giặc mở?

Đừng dậy, giáo, gươm, dưới ngọn cờ.

Cờ vàng ba sọc bay phất phới

Thanh bình, mở hội đón xuân vui.

Xuân nay Đình Sầu hải hoàn ca

Trâu đi lững thững nước nam nhà.

Từ Nam ra Bắc dân phấn khởi.

Khúc hát vui hùng trên đường xa.

Trời cuối năm

Tô Sơn

Xuân Năm Ấy

Tứ Điểm

— Nàng Xuân đã về mang lại sức sống cho muôn loài với....

— Trả lại đây, Vũ. Trả lại cho ta, có nghe không hở??

— Để em đọc tiếp một chút nữa mà, “những làn gió ấm áp....” Ái da, làm chi mà dữ vậy chứ?

— Đưa cho ta, lệ lên.

— Còn lâu mới đưa. Ái da, mẹ ơi, chị Vy néo con nè....

Vũ cầm đầu chạy vào bếp, mặc cho nhỏ Vy vừa la lối vừa rượt theo. Cả hai vừa chạy, vừa la hét muốn sập cả nhà. Bất thành linh, Vũ đụng trúng Huyền vừa từ trong bếp đi ra, làm thau nước trên tay nàng đổ tung. Huyền vừa lồm cồm bò dậy, vừa nhăn nhó hỏi Vũ:

— Mi làm chi mà ủa trúng ta vậy nhóc?? Mới sáng ra sao la hét um sùm, không để cho bố mẹ ngủ hay sao??

Vy vừa định phân trần thì Vũ đã vội cướp lời nói trước:

— Chị Huyền biết không? Nhà mình vừa có một văn sĩ thứ thiệt đó nghen. Viết văn đọc lên nghe mê ly nào nùng đến.... rờn da gà, tóc tai thì dựng đứng lên luôn à nha. Em khuyên chị nên uống thuốc an thần trước đi....

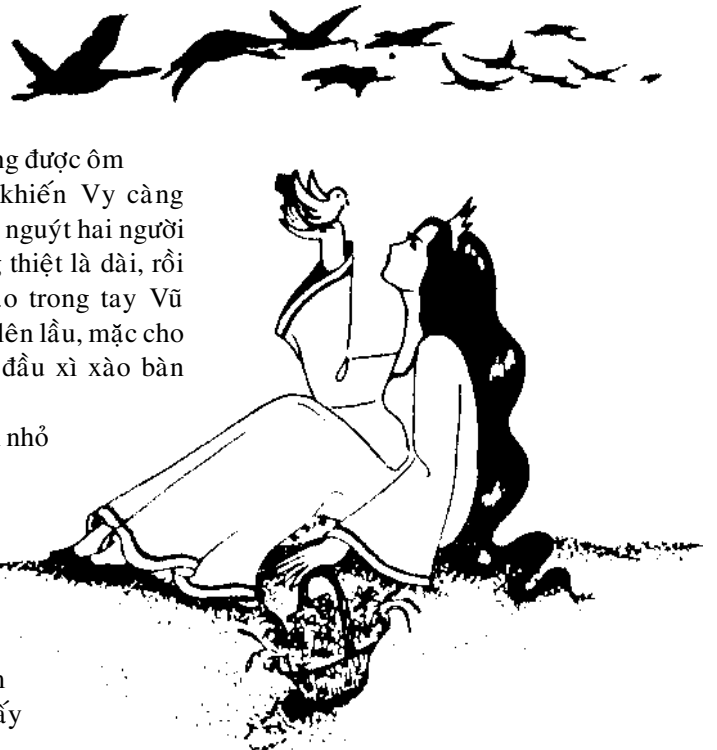
— Ủa, ai mà tài vậy cà??

— Xin long trọng giới thiệu cùng toàn thể bà con cô bác xa gần một nhà văn tài ba tên tuổi lẫy lừng khắp năm châu bốn bể, một nhà văn mà mỗi khi nhắc đến tên mọi người đều.... không phục, đó chính là nữ văn sĩ Hải Vy....

Vũ vừa dài giọng nói huyền thuyên một tràng, vừa nghiêng mình giả bộ đang giở mũ chào Vy trông thật tiếu lâm kinh khủng, làm Huyền nhin không được ôm bụng cười phá lên, khiến Vy càng thêm bực bội. Nhỏ ta nguýt hai người một cái, xí một tiếng thiệt là dài, rồi giựt vội tập bản thảo trong tay Vũ trước khi giận dỗi bỏ lên lầu, mặc cho Huyền và Vũ chụm đầu xì xào bàn tán trong bếp.

— Vũ, mi đọc bài nhỏ Vy viết hồi nào mà biết là văn nhỏ ta đọc nghe rờn da gà, dựng tóc gáy hở??

— Thì cái tập giấy lúc nãy đó. Em mới đọc được có mấy



câu hà, thì đụng trúng chị... Uống ghê, bị bà Vy lấy lại mất tiêu rồi.

— Ủa vậy sao, tiếc ghê hén. Ta đâu có biết, bằng không thì đâu để cho nhỏ ta lấy lại dễ dàng vậy...

— Ê, chuyện gì mà bàn tán coi có vẻ hào hứng quá vậy hở bà con?? Cho tui nghe ké với.

— A, anh Huy, lại đây lệ lên. Có

biết chi cả, cứ cặm cụi ngồi lau lá dong. Công việc tuy nhiều, nhưng nhờ nhà đông người nên chỉ đến chiều là đâu đó tạm xong. Huyền cảm thấy thật vui vì nhà cửa gọn gàng, đẹp đẽ từ trong ra ngoài. Năm nay, mấy cây mai đang sẵn trước được mấy chị em nàng chăm sóc kỹ càng nên đã đâm nụ sum suê từ gốc đến ngọn, trông

— Dạ thưa quý vị, hôm nay là ngày 23 tháng Chạp, ngày ông Táo về trời, toàn ban văn nghệ chúng tôi xin đóng góp vài tiết mục đặc sắc để giúp vui. (Vỗ tay) Để mở đầu cho đêm văn nghệ, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cùng quý vị giọng ca của nữ ca sĩ Hải Vy với nhạc phẩm... (quay qua hỏi Vy) Dạ, nhạc phẩm “Ly rượu

Vậy là gia đình nàng lại đón thêm một cái Tết nơi xứ người. Khi nào thì sẽ được đón Tết ở quê hương??

tin này hấp dẫn lắm...

— Chuyện chi dzậy hở, kể lệ coi...

— Bà Vy viết văn đó.

— Ô, thiệt hả?? Sao mi biết...

Thế rồi cái tin Vy viết văn được nhanh chóng truyền đi. Cả bọn năm đứa vừa lo trang hoàng, dọn dẹp nhà cửa mừng năm mới, vừa bàn bạc kế hoạch để ăn trộm những bản thảo của Vy. Mỗi đứa mỗi ý nên ồn ào cả nhà. May mà Vy còn bận thả hồn làm thơ trên lầu nên chẳng biết đến âm mưu đen tối của đám anh chị em nàng. Sau một hồi bàn bạc xôn xao, tất cả đều đồng ý với kế hoạch do Huyền soạn ra, và sốt sắng nhận nhiệm vụ của mình.

-oOo-

Hôm nay đã là Hai Mười Ba tháng Chạp. Huyền cùng Vy phụ mẹ làm cỗ cúng ông Táo về trời. Sau đó, còn phải lo đi chợ để mua thức ăn nấu cỗ Tết. Huy chỉ huy Vũ và Thành lau chùi bàn thờ và quét vôi phía trước nhà. Nhỏ Thảo được mẹ giao nhiệm vụ gọt và xâm quất để làm mứt. Bố cũng phụ với đám con trai một tay để trang hoàng nhà cửa. Tiếng cười nói đùa giỡn ròn rã vang lên khắp nhà. Nhất là năm đứa nhóm Huyền thỉnh thoảng lại liếc nhau rồi phá lên cười. Vì đứa nào cũng cảm thấy thú vị cho trò vui sắp diễn ra. Chỉ tội cho nhỏ Vy, chẳng

rất đẹp mắt. Mấy chậu cúc, mồng gà cũng không kém phần tươi thắm. Những cây quất trĩu nặng trái vàng ươm cũng đang sẵn sàng để chào đón Chúa Xuân.

Buổi tối, sau khi cúng tiễn ông Táo về trời, cả nhà quây quần bên nồi bánh chưng. Tiếng cười đùa trêu chọc nhau xen lẫn với tiếng củi reo tí tách trong lò càng làm bầu không khí gia đình thêm ấm cúng. Đang đùa giỡn với đám em, Huyền chợt nhớ đến kế hoạch đã định nên nháy mắt ra hiệu cho Huy và đám nhỏ. Huy gật đầu, rồi đứng dậy nói lớn:

— Dạ thưa bố mẹ và cả nhà, nhân dịp năm mới...

— Giờ nay mà năm mới hở anh Huy??

— Chắc anh Huy mơ ngủ tụi bây ơi, lêu lêu mắc cỡ...

— Nói lộn, cho nói lại đó, Huy... Cả đám nhao nhao lên phản đối và trêu chọc khiến Huy lúng túng, đưa mắt cầu cứu bố. Nãy giờ bố mẹ chỉ ngồi tùm tùm cười nhìn đám con nghịch phá. Bây giờ thấy cả đám xúm nhau bắt nạt mình Huy nên bố lên tiếng:

— Để yên cho Huy nói tiếp đi các con.

Huy thích chí vì được bố bênh nên nghênh mặt nhìn đám chị em, rồi mới cất tiếng nói tiếp:

mừng Xuân”. Thưa quý vị, đây nữ ca sĩ Hải Vy.

Cả nhà vỗ tay thật lớn và nhìn Vy cười tùm tùm, khiến Vy tự nhiên cảm thấy mắc cỡ vì bị mọi người “chiếu tương”. Sau vài phút, Vy bắt đầu cất giọng hát theo tiếng đàn của Huy. Cả đám cũng cất tiếng hát theo ồn ào như chợ vỡ nên màn đơn ca biến thành hợp ca thật là nhộn. Vừa chấm dứt bản nhạc, ông bầu Huy lên tiếng giới thiệu tiếp:

— Và tiếp theo là một giọng ngâm dăm, ý quên, ngâm thơ bất hủ của nữ nghệ sĩ Hạ Huyền với thi phẩm “Xuân Xa Xứ” của thi sĩ Hải Vy. Thưa quý vị, đây nữ nghệ sĩ Hạ Huyền...

Huyền đứng dậy, ngụyct Huy một cái thiệp dài trước khi cất tiếng ngâm thơ, trong lúc Vy đang ngồi sững sờ vì sững sốt. Vy chẳng hiểu sao bài thơ này lại lọt vào tay của đám anh chị em nàng nữa. Tiếng ngâm trầm ấm và truyền cảm của Huyền đã lôi cuốn sự chú ý của mọi người, chẳng ai để ý đến vẻ mặt nhăn nhó của Vy cả. Đến vài phút sau khi Huyền dứt tiếng ngâm, mọi người mới vỗ tay ào ào. Bố khen:

— Huyền ngâm thơ khá lắm. Nếu chịu khó tập luyện thêm, có thể lên sân khấu biểu diễn được. Ủ, mà Vy, con tập làm thơ từ lúc nào thế? Bài thơ rất hay. Bố không ngờ con gái bố

lại giỏi đến như vậy.

Mẹ cũng lên tiếng khen làm Vy vừa sung sướng, vừa mắc cỡ. Bỗng tự nhiên Vũ la lên:

— Ôi trời đất ơi,....

— Chuyện gì đó Vũ??

— Sao vậy??

— Có sao không hở con??

— Dạ, không có chi đâu bố mẹ ạ. Chỉ tại thơ của chị Vy nghe hay quá

khi thấy đám anh chị em cứ đem những “đứa con tinh thần” của nàng ra mà ngâm nga, bình luận. Đã thế, Huy lại còn dám sửa lời thơ của nàng để làm trò cười nữa chứ. Nghĩ mà ức không hở?? Ai đời, bài thơ của Vy với những câu dễ thương như vậy:

Nàng đi trong nắng ngà

Ôi, dáng đẹp biết bao

Khiến hồn tôi khổ sở



nên tóc tai con bị dựng đứng hết trơn hà. Lại thêm cái giọng ngâm dấm acetic acid 15% của chị Huyền làm con rét run cả người lên thôi....

Vũ tỉnh bơ vừa nói vừa nheo mắt trêu Huyền và Vy, làm cả nhà cười âm lên. Huyền nguyền Vũ một cái còn dài hơn xa lộ Biên Hoà, trong khi nhỏ Vy nhanh tay cú một cái thật mạnh lên đầu Vũ. Vì quá bất ngờ nên Vũ né không kịp, đành xoa đầu rồi nhe răng ra cười chọc quê Vy cho đỡ thẹn. Sau đó, cả nhà lại có nhiều dịp cười đau bụng với màn hài kịch Táo Quân do Huy và đám nhỏ trình diễn. Huy đóng vai Ngọc Hoàng thật là khéo. Vũ, Thành và Thảo làm Táo Quân. Ba đứa vừa thay nhau đọc cuộn sớ dày cộm, vừa làm hề nên khó ai mà nín cười nổi. Chỉ có Vy là tức tối thầm trong bụng vì bị đám anh chị em “xâm nhập” vào đời tư khá nhiều. Lá sớ Táo Quân này, nàng viết đã lâu rồi mà không dám đăng báo chỉ vì sợ bị chọc quê. Thế mà cuối cùng cũng bị “bật mí”. Suốt cả buổi tối, Vy cứ nhăn nhó và làu bàu một mình hoài hoài

Đem vào mộng chiêm bao....
mà Huy lại dám tự biên tự diễn thành ra:

Nàng đi như... con gà

Ôi, dáng mập biết bao

Khiến hồn tôi khổ sở

Vì gặp nàng, chiêm bao....

Vy quạu lắm mà không dám làm một màn “Tặc-Dzăng nổi giận” vì có bố mẹ ở đó. Nàng chẳng biết phải trốn đâu trước những ánh mắt láu lỉnh của đám anh chị em yêu quý, chỉ đành nuốt giận mà gượng cười.

Khi đêm đã khuya, bánh cũng đã chín tới. Sau khi nói vài lời kết thúc đêm văn nghệ “bỏ túi”, Huy trân trọng đưa tập thơ viết tay của Vy cho bố mẹ kèm theo vài lời phụ diễn trước cặp mắt mở tròn xoe sững sốt của Vy:

— Dạ, thưa bố mẹ, con xin đại diện nữ thi sĩ Hải Vy trân trọng kính tặng bố mẹ tác phẩm đầu tay của tác giả....

Huy ngưng nói, quay lại nhìn Vy nháy mắt một cái, rồi tỉnh bơ nói tiếp, mặc cho Vy lườm và nguyền:

— Bố mẹ đọc thử xem, con bảo

đám bài nào cũng hay tuyệt cú mèo. Nếu không hay xin cứ tự nhiên mà... liệng bỏ, phải vậy không hở nữ thi sĩ Hải Vy??

— Đúng rồi đó, ý kiến hay.

— Hoan hô ông “bầu” Huy.

— Bravo.

Cả đám em của Vy được dịp la lối ủng hộ cho lời trêu chọc của Huy càng làm Vy bực đến rưng rưng nước mắt. Bố mẹ vội lên tiếng hòa giải và bênh vực Vy:

— Thôi tối rồi, các con sửa soạn đi ngủ đi. Bố mẹ rất vui và hạnh diện vì tài năng của các con đêm nay. Tất cả đều giỏi, nhưng đặc biệt nhất là Hải Vy. Bố không ngờ con có cách suy nghĩ và diễn tả cảm xúc độc đáo như vậy. Ráng lên nghe con.

Đang phụng phịu và rướm rướm nước mắt, nghe bố khen Vy liền tươi ngay nét mặt và tủm tủm cười một mình. Thấy vậy, Huyền liền reo to lên:

— A, coi “nữ thi sĩ” nổi tiếng Hải Vy kìa. Vừa khóc vừa cười, ăn mười... cái đấy.

— Ở há, chị Vy vừa khóc vừa cười uống mười hũ đấy.

— Không đâu, phải uống mười lu đấy mới đúng. Chị Vy mập ù....

Cả đám lại được dịp nhao nhao lên. Vy tức quá không biết làm chi cho đỡ bực, bèn rượt theo để néo Huyền trả thù. Huyền hét lên rồi chạy quanh nhà để tránh....

oOo

— Làm gì mà ngồi thờ người ra đó vậy, con??

Huyền giật mình khi nghe tiếng mẹ âu yếm bên tai. Nàng vội đáp:

— Dạ, con đang... ơ....

— Thôi, sửa soạn lên rồi đi xem hội chợ Tết kéo trẻ, con ạ, bố và các em đang đợi ngoài kia.

— Dạ, con ra ngay.

Huyền vừa trả lời mẹ vừa nhanh tay chải sơ lại mái tóc. Vậy là gia đình nàng lại đón thêm một cái Tết nơi xứ người. Khi nào thì sẽ được đón Tết ở quê hương? □

NHỚ XUÂN XƯA

Một Xuân nữa lại về trên đất khách
Làm lòng ta chạnh nhớ đến xuân xưa
Xuân ở đây cũng bánh, mít, thịt, dưa
Nhưng hương vị vẫn còn xa lạ quá
Xuân ở đây tiết trời phủ băng giá
Chả ấm như mùa xuân ở quê tôi
Xuân ở đây giao thừa lặng lẽ trôi
Không tiếng pháo nổ đón mừng năm mới
Xuân ở đây có bao người lui tới
Để chúc nhau và sưởi ấm tình thân
Cũng vui đấy nhưng lòng vẫn băng khuâng
Vì xuân này, một xuân tha hương nữa
Biết bao giờ xuân sẽ về trên giữa
Tổ Quốc ta, nơi nhỏ bé thân thương
Để cho đàn chim Việt từ bốn phương
Cùng chấp cánh bay về trong nắng ấm.

Nguyệt Cầm (UCLA)



Xuân Hồng

*Anh đến thăm em sáng xuân hồng
Mây còn đi vắng trời xanh trong
Hoa vui sắc mới cười trong nắng
Ông bướm đưa tình ngày mênh mông.
Em đến cùng anh tuổi xuân nồng
Dậy thì má đỏ làn mi cong
Nhấp nhò ngực thở từng nhịp sống
Căng những nông nân ngọt da bông.
Xuân hồng cho sóng gọi trong lòng
Mùi đôi, thung lũng dạo chơi rong
Xuân ơi hãy nhớ đừng đi sớm
Cho thỏa trong lòng nỗi ước mong.*

Quách Cường- Calif.

CHAIRMAN HỒ CHÍ MINH: HERO OR VILLAIN

Gs. Trần Đức Thanh Phong

Editor's Note:

Mr. Trần Đức Thanh Phong is a lecturer and regular host for the Voice of Vietnamese Radio Program. This article is a compilation of his research and many published articles. In pursuit for historical truth, Non Sông establishes this section and encourages readers' participation in helping us in this pursuit. Non Sông thanks Mr. Tran for his contribution to this special Tet Issue. Mr. Tran now resides in Cypress, California.

Although, Hồ Chí Minh is gone for close to three decades, his policies still linger on, at least in Vietnam, specially in the Vietnamese Communist Party (VCP), wherein the lack of a reputable leader dictates the need to continue worshiping Ho as the only answer for survival. In the United States where his name was mentioned almost hourly in the 60's, Ho is now in oblivion, except in contemptuous references within the Vietnamese refugee community.

He was a giant figure disturbing the geopolitics of Southeast Asia for many years. He had risen not only to a top position of his Vietnam, but also had a commanding role as a political thespian playing against superpower politics and might.

Hồ Chí Minh's rise to the zenith of power was on a par with those of Stalin, Mao, and Hitler. He reigned with an iron hand and tyrannized his own party and his own people into

complete submission and total obedience. His mentors, Stalin and Mao, however, always treated him as a *protégé* and often reminded him to stay in line.

To understand the man would require a starter based on facts and documentary evidences. Whether one were an admirer or an opponent of this mysterious man, defining him as either a hero or a villain would be hard for one. Hero, he was, for his success. However, the millions of victims and the devastated destruction incurred on the nation by his practices and procedures condemned him to the rank of a villain.

Nevertheless, nobody had ever realized a clear and truthful biography of Hồ. Millions of words in dozens of books written about him were all based on hearsay and materials produced by the propaganda machine of the VCP. Ho himself had balked at any suggestion about writing his biography. Next to his dedication to Communism was his determination to

keep his past a secret.

Just to note on his birth date alone, if details from the several publications were to be selected and summarized, we would have at least five different dates.

Only since the mid 80's when some archives were opened to researchers that the reasons for secrecy began to be unveiled. Too many fabrications were made to idolize and deify this man who in reality was no more and no less than a normal person with a normal ambition. He was to lead a typical life of any young Vietnamese of his time looking for opportunities overseas.

However, it was those little unimportant historical incidents to be related further herein that made and shaped his future, a future that would haunt the very nations that rebuffed him years back.

Who was Hồ Chí Minh ?

He was born **Nguyễn Sinh Cung** on 7.11.1891, in the small village of Kim Liên, Quỳnh Lưu District, Nghệ An Province, in Northern Central Vietnam, one of the poorest areas in terrain and in resources. His father, Nguyễn Sinh Huy, a.k.a. Nguyễn Sinh Sắc, a village teacher from a better than average family, who failed to pass the traditional examination for a *Cử Nhân* (bachelor) degree and had to be satisfied with being Phó Bảng (sub-bachelor/junior doctor). Cung himself had finished primary school. For some unexplained reason, at the age of ten, he got a new name, **Nguyễn Tất Thành**, i.e., *Nguyễn of Certain Success*.

French and Soviet documents and passports revealed his identity under different names including *Paul Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc, Chen Vang, Linov, Lin, Lý Thụy, Lee Swei, Vương Sơn Nhì, Comrade Trần*. He went to the grave taking with him the mystery of all these names none of which was explained the circumstance for requir-

ing a pseudonym.

The world would only know him as Chairman **Hồ Chí Minh**, ruler of Communist Vietnam, a position inconceivably his, being the head of the Indochinese Communist party (ICP) that he founded in Hongkong in 1931 by Stalin's order. He was successively a member of the French Communist party, the Russian Communist party, an agent of the Comintern (Communist International) and a leader of the Lao Động (Labor) party.

An advocate of Marxist-Leninist dogma and an ardent supporter of the international Communist movement, Hồ Chí Minh was one rare specimen of success in the Twentieth Century. Trained in Moscow in extensive Marxist indoctrination, they knew Ho at the University of the Toilers of the East (1924) as an unimpressive individual and a poor student.

He was neither the genius and hero of his admirers nor the monster and villain of his foes. He was just a shrewd, Machiavellian, and ruthless ambitious man. It was his ruthlessness that paved the way for him to power. It was his ruthlessness that not only created havoc to all non-Communist revolutionaries, but also to his own party members suspected of possible unreliability. His most effective measure was to forward their names to the French Sureté, assuring imprisonment, a cost free process to get rid of his opponents.

His vicious method included a most despicable incident taken place in June 1925. At the time, Ho was working under the name of Lee Swei, a Soviet citizen, as an interpreter-secretary at the Mikhail Borodin Mission in Canton, China.

Ho had an arrangement with the French whereupon he would trick the celebrated leader Phan Bội Châu into their captivity in exchange for a substantial amount of money, 150,000 piasters, equivalent to the same amount

of US dollars in 1925 exchange rate.

Accordingly, he sent Phan an invitation to attend a preparatory conference in Canton for the establishment of a Vietnamese branch of the World Federation of Small and Weak Nations. Phan who was always appreciative of the younger generation as a valuable asset against the French reserved a special approval for young Ho. He was unaware of the greatest betrayal of the century against him, French agents who seized him at the Shanghai railway station stalked Phan's travel schedule and rushed him to the French Concession.

Shipped back to Vietnam, they later tried and sentenced Phan to death. However, students and several worker-based organizations conducted demonstrations throughout Vietnam requesting Phan's release, forcing the French colonial authorities to change his sentence to house confinement outside Huế and forbid Phan from receiving visitors. He had refused to accept a high level position collaborating with the colonial administration in exchange for his freedom.

Ho later explained his obdurate action as follows: (1) Phan Bội Châu was a unique nationalist leader, thus he was a dangerous rival to the Communist movement; (2) the money was needed for activities promoting Communism; and (3) the execution of Phan Bội Châu would help heighten Vietnamese hatred of the French, thus, will help in the advancement of Communism.

Such reasoning alone should be enough confirmation of Ho's ruthlessness. He would stop at nothing in his commitment to institute Communism upon Vietnam.

An agent of International Communism

Getting rid of Phan opened the way for the Kremlin directly to concentrate on Indochina as a prize target, a stepping stone to the natural

resources of Southeast Asia.

Hồ Chí Minh became the Soviet's most effective and most successful agent of international communism.

His dedication to Marxist Leninism served well Moscow's strategy for world domination. He had performed impeccably the responsibility assigned to him by the Kremlin in the conquest of Indochina. His understanding of Western impatience was the basis for his strong belief that Indochina was for the taking. Thus, when he died on September 2, 1969, a date cynically coincided with the independence anniversary of his communist state, he probably died confidently believing that his comrades would carry on his plan. They did.

Ho's legacy is still haunting the Vietnamese people to this day, more than a quarter century after his death. His legacy is a legacy of glory overshadowed by ruthless brutality, of victory eclipsed by widespread destruction, of fame obscured by treacherous deception. It is a legacy of ideological totalitarianism now in decadence under attack within and without the Vietnamese Communist Party. Worse even, this legacy has turned Vietnam into one of the most destitute countries in the world.

Most today Vietnamese, especially the younger generation, have a vague awareness of this unusual man. His supporters had managed to exaggerate the little truth about him into legendary tales. The popular amiable "Uncle Ho" often shown pampering little boys and girls was also capable of casually putting to death more than half a million of "his nieces and nephews" during the Chinese directed Mao style land reform in North Vietnam so brutally carried out that the peasants in his own natal district of Quỳnh Lưu revolted in February 1956 followed by a bloody suppression. As always, Ho stuck to his clas-

sic pattern of putting the blame on someone else, this time on Comrade Truong Chinh, second only to him in the VCP's hierarchy, thus relieving himself of the crimes committed by his orders.

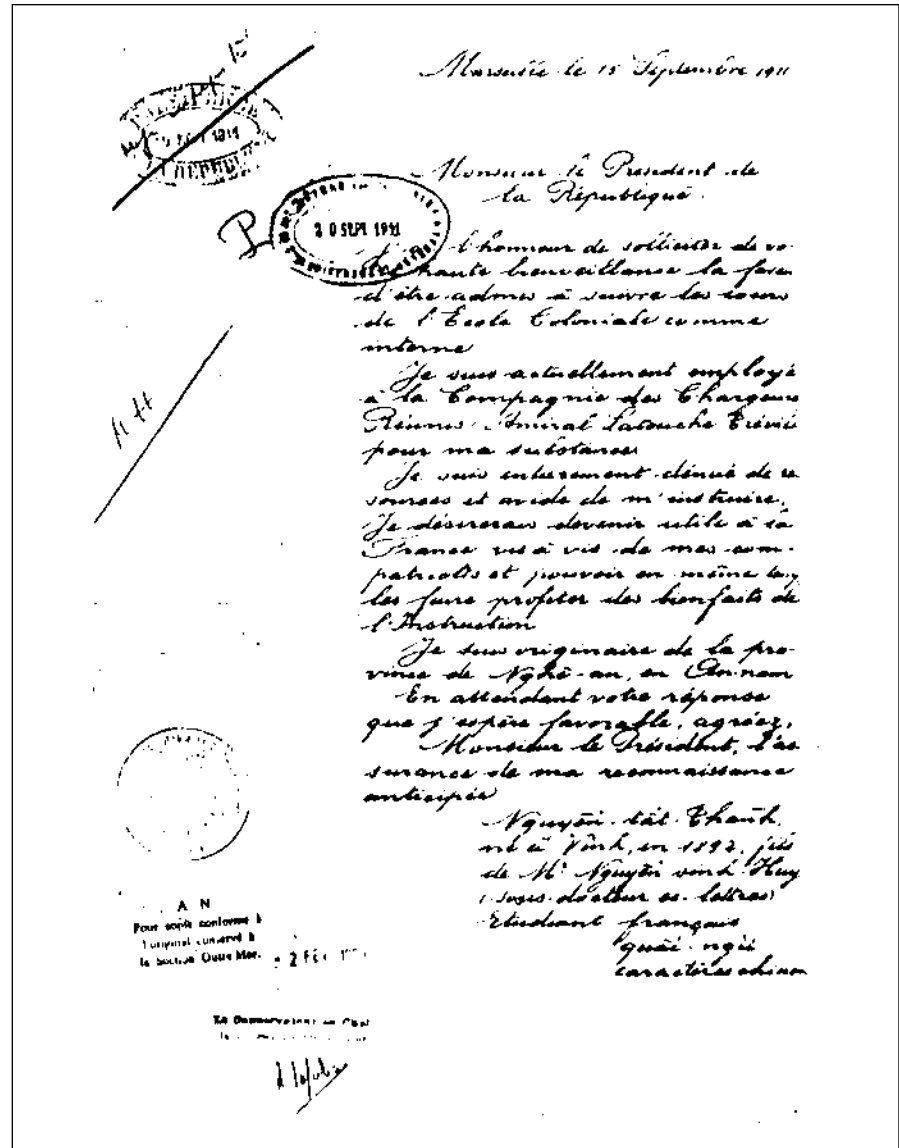
Ho and his comrades were so determined in hiding his past that it

chives have emerged to reveal some surprising secrets about Ho.

The following accounts from discovered archival materials would help separate facts from fictions.

The Beginning

Searching for his alcoholic father who had gone South to work in a rub-



would need patient and diligent efforts searching through the files of the Russian KGB, French Sureté, British Intelligence, and the OSS (now CIA) files in order to discover the true life story of this man. Already, some documents from the Moscow and Paris ar-

ber plantation, **Nguyễn Tấn Thành** discovered Saigon as a door to the outside world, a world full of dream, vision, and hope for any young Vietnamese at the turn of the century. He found his father, but their reunion was to be short. His father encouraged him

to head West, to France, to anywhere. He was twenty years old and without any skill except some limited French acquired in primary school. However, in 1911, such was enough for him to land a job as kitchen helper on the French liner *Amiral Latouche-Tréville*.

French and in his own hand writing found in the *Archives Nationales* in France:

Marseille, September 15, 1911

Mr. President of the Republic

I have the honor to solicit your kindness the favor of allowing me to be admitted as an intern to follow

but avidly in craving to learn. I would like to become worthwhile to France in dealing with my compatriots while being able to help them in benefitting from the usefulness of education.

I came from the province of Nghê An, in Annam.

While awaiting for your answer that I hope to be favorable, Mr. President, please accept in advance the assurance of my gratitude.

Nguyễn Tất Thành, born at Vinh in 1892

A son of Mr. Nguyễn Sinh Huy, sub-bachelor degree

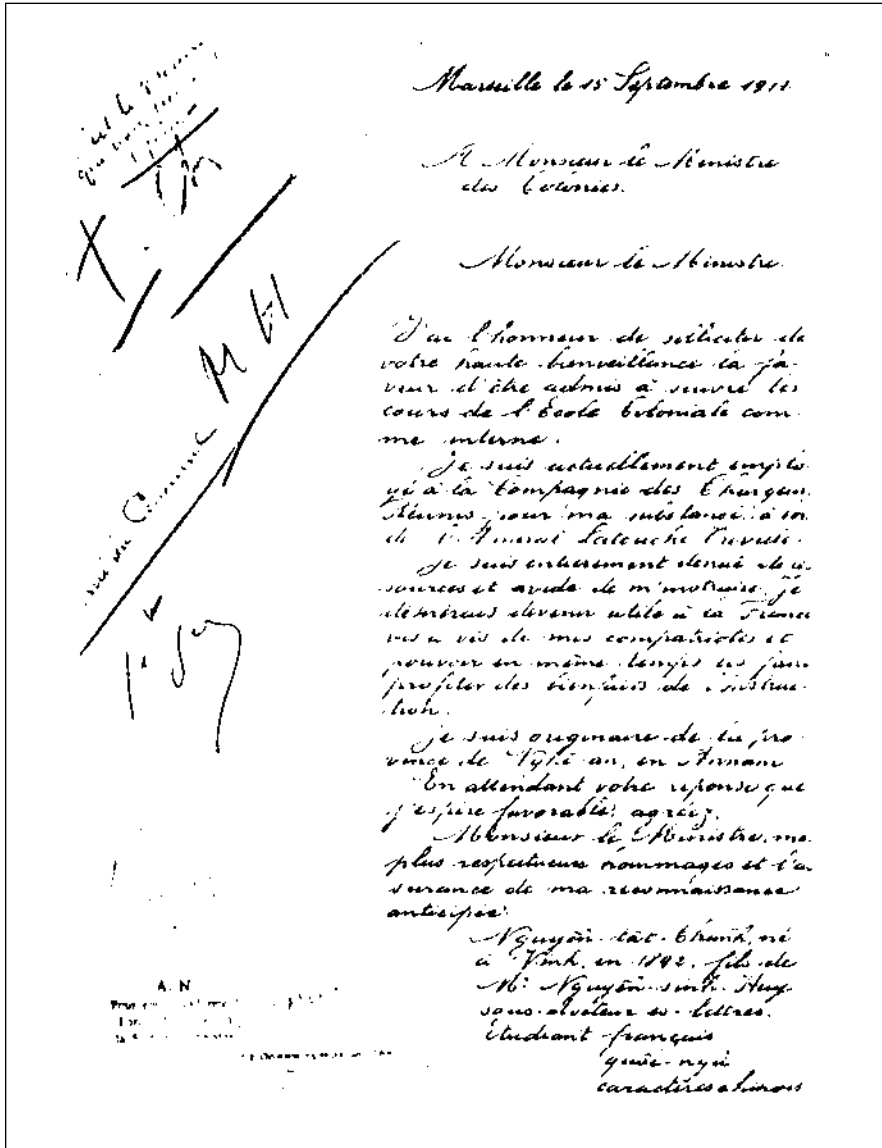
A student of French, Quốc Ngữ, and Chinese characters.

On that same date, Ho addressed another letter similar in contents to the French Minister of Colonies.

If accepted, he would, upon graduation from the Colonial School, get himself positioned among those collaborators serving the French colonial administration. It was the absolute goal of anyone aiming for power, even if this power were to come from the French. In a letter from Albert Lebrun, Minister of Colonies, sent to Nguyễn Tất Thành dated October 21, 1911, he was told that his qualifications did not meet the requirements for acceptance to the *Ecole Coloniale*. His dream was shattered.

Thus, Ho failed in his quest to become an official collaborator of French Colonialism. Ironically, what he could not acquire from the French in 1911, he obtained it later from the Russians in 1923. Although of a different source, he had realized his ambition to become successful with the means and support from a foreign power.

An official version of Ho's mysterious saga had it that "Uncle Ho since his youth had always entertained a deep love for the fatherland." On his kitchen helper job aboard a French liner, it was "Uncle Ho left Vietnam to



Thus, it was how Nguyễn Sinh Cung ventured into an unknown world as Nguyễn Tất Thành. His ambition then was modest and normal for a young man. His reasonable request was expressed humbly in the following translation of a letter written in

courses in the Colonial School.

At present I am employed by the Compagnie des Chargeurs Réunis working in the ship *Amiral Latouche Tréville* as a way of earning my living.

I am totally without any resources

travel the world in search of truth and means to chase the French colonialist out of Vietnam.” Such description of a Hồ Chí Minh since his youth already dedicated to the ideals of patriotism were quoted and requoted so often together with other make-believed stories that it had successfully transformed Ho into a super-hero, a cross-bred specimen of Confucius, Superman, and Tarzan.

Certainly, the contents in the

Résident Supérieur, the respectful salutations from your filial people and grateful servant.

Paul Tất Thành

New York, December 15, 1912

The original in French was:

“ . . . J’ose même désirer vous prier de bien vouloir lui accorder un emploi comme Thừa biệ̣n des Bộ̣ ou Huấn đạo, Giáo thụ, afin qu’il puisse se gagner sa vie sous votre haute bienveillance.

The Road to Moscow

At the start of World War I, he decided to quit seamanship and took up residence in Great Britain where he stayed until 1917. Employment was limited to shoveling snow, gardening, and kitchen helper at the Carlton Hotel. However, his friendship with the Chinese and Indian seamen in London gave him an opportunity to attend their Overseas Workers Association, a leftist organization advocating anti-

Ho desperately needed U.S. recognition because only an American blessing would give any guarantee to his position and his young Communist state. He was intelligent enough to feel the cool and distant attitude of the Americans, however, he kept on his efforts until total war broke out against the French on December 19, 1946.

above cited letter revealed a much different Ho.

The Struggling Years

Nguyễn Tất Thành did not forget his father living in destitute in Vietnam. When he had his chance to go ashore in New York in mid-December 1912, he sent a letter written in French and in his own hand writing addressed to the French *Résident Supérieur* of Central Vietnam, to solicit employment for his father, a partial translation is shown below:

“ . . . I even dare wanting to plead you to give him a job as Thừa biệ̣n of the Bộ̣ or Huấn đạo, Giáo thụ, so that he could earn his living under your high benevolence.

Hoping that your kindness would not refuse the request of a son who, in order to be dutiful, has only you as support and while waiting for your answer, please accept here, Mr.

En espérant que votre bonté ne refuserait la demande d’un enfant qui, pour remplir son devoir, n’a l’appui que vous et en attendant votre réponse, veuillez agréer, Monsieur le Résident Supérieur, les respectueuses salutations de votre filial people et reconnaissant serviteur.

Paul Tất Thành

New York le 15 Décembre 1912.”

It should be noted that his French had improved greatly since his letters seeking admission to the *Ecole Coloniale* in September 1911. His new name Paul Tất Thành gave him the semblance of a French subject that he was probably trying to cultivate as an asset.

One cannot avoid feeling not just humbleness but plain fawning in this letter, incredible but true. Such was the real Hồ Chí Minh well kept in secrecy for many years, until now.

colonialism. Karl Marx was already a name often mentioned to him, but not yet exemplary enough for him to revere.

It was probably at this time that a new notion entered his mind. He still retained the memory of the French rebuff of his request to enter the *Ecole Coloniale* (Colonial School). Therefore, if he could not join them, then why not fight them. A personal grudge minor in nature reappeared as a motive for a higher idealistic purpose. London was no place for a subject like anti-French colonialism to thrive. Ho went back to France at the end of 1917 at the height of a savage war that had already taken a heavy toll in the millions of lives.

It was also at a time when the Russian Revolution of November 1917 had caused significant reverberations throughout the world. However, Ho

was still an unknown among the Vietnamese nationalists in France. One way to get himself in the act would be to associate with the famous, thus, he joined the crowd of numerous Vietnamese activists among them were Nguyễn Thế Truyền, Phan Chu Trinh, the latter incidentally was his father's idol and already recommended to him in 1911 before he embarked the French liner in Saigon.

Life in Paris was not easy in post-war years although France had come out the victor. Nguyễn Ái Quốc, *Nguyễn the Patriot*, was to be his new pseudonym in his first venture into politics but he still had to gain his daily bread as a cook, a laundry boy, a gardener, whichever was needed. Finally, he decided on a more professionally respected independent occupation, that of being a photo finisher, wearing his classic dark suit at all time.

He was convinced that strong will and determination alone were not enough for the Vietnamese themselves to break the French yoke. The French Socialist party welcomed him, and being the only Vietnamese, he received the limelight usually reserved for better known members. However, Ho was already getting his inspiration from the Bolshevik Revolution. He was most attracted to the Third International [Communism] for their emphasis on the liberation of colonies as their basic objective.

Therefore, when the French Socialist party broke into right and left, Ho opted for the left, the Third International, and was qualified as a founding member of the French Communist party. He had found his spot in the world of the extreme left. From then on Ho engaged himself in serving the cause and the goal of Communism. He knew that if he had a part in Communist successes, the reward would be the realization of his own ambition.

Nguyễn the Patriot was ready. He ascended to "Nguyễn the agent of In-

ternational Communism."

Pilgrimage to Leninism

His first break came when the French Communist party sent him to the Fourth Comintern Congress in Moscow, November and December 1922. His Oriental origin gave him special opportunities to meet Lenin, Trotsky, Bukharin, and Stalin. At this Congress, the Communist International, known as Comintern, decided to create the Southeast Asian Bureau, an unexpected opportunity for Ho to become an active member of Comintern.

He went back to Moscow in June 1923, to attend the Krestintern (Peasants' International Congress) and was elected to Krestintern ten-man Executive Committee. Ho was now on firm land. He had acquired a position within a communist organization dedicated to free the colonies. He had secured the kind of backing no other Vietnamese nationalist could ever dream of. He was satiated with satisfaction and pride. He could act a little arrogantly toward his peers, even to his elders.

Communist Ho

Ho returned to Moscow in early 1924 shortly after the death of Lenin, and managed to stay away from controversial activities during the fierce struggle for supremacy between Stalin and Trotsky. He received intensive training in Marxist-Leninist doctrine already reshaped according to Stalin's whim. They knew him as Linov at the University of the Toilers of the East and as Lin at the Institute of National Colonial Affairs.

By 1925, he had received enough communist doctrine education to be assigned as an interpreter-secretary to the Mikhail Borodin Mission in China, at the time giving advice to the Chinese Nationalist Government under Chiang Kai Shek. Known as Lee Suei and assumed to be a Soviet citizen of Chinese descent he contacted many

Vietnamese in Canton who knew him under the name of Lý Thụy, Vietnamese pronunciation of Lee Suei.

He was at a very opportune time. Canton was still in the midst of excitement about the attempted assassination of the French Governor in Indochina during his visit at Shamian (Xa-Diên) outside Canton by Phạm Hồng Thái. Phạm Hồng Thái was to become the only Vietnamese, the only non-Chinese, hero buried at the National Hero Memorial at Hoàng Hoa Cương together with seventy-two other heroes of the 1911 Chinese Revolution that overthrew the Qing Dynasty. Ho had a captive audience of young nationalists, many of whom became members of the Indochinese Communist party, others, nonconformists, were betrayed to the French by Ho's tactics of elimination of the unwanted and non-Communist revolutionaries.

It was also on this same year that Ho succeeded in neutralizing Phan Bội Châu and, also, earned money from the French Sureté.

Ho's stay in China was to be interrupted suddenly by Chiang Kai-shek's realization that the Borodin Mission was more interested in building up Communist Mao than to help his government.

Declared *persona non grata*, Ho had to follow Borodin back to Moscow. Except a brief assignment to Berlin, his whereabouts was secret until he reappeared as a Buddhist monk in Siam (Thailand) in 1928. There was a sizable community of Vietnamese emigrants in Siam and by the efforts of Ho the monk, known under the name of Nguyễn Ái Quốc, many of these became the backbone cadres of the *Thanh Niên*, the Indochinese Communist party, the *Lao Động* party.

The Indochinese Communist Party

The Communist movement in

Vietnam ushered in so many different groups that internecine struggle aimed at recognition by the Comintern was endangering the whole movement itself. To name a few, the *Thanh niên*, the *Đông Dương Cộng Sản Đảng*, the *Tân Việt Cách Mạng Đảng*, the *Cao Vọng Thanh Niên Đảng*, the *An Nam Cộng Sản Liên Đoàn*.

The Executive Committee of the Communist International ordered Ho to take necessary action to stop all groups from divisive activities, and that Ho was to work out a unified party for Indochina. Ho left Siam for Hongkong in January 1930. His first real task for the Comintern was how to convene a Unification Conference in February. Ho's talent for persuasion resulted in an amalgamation to be called the *Việt Nam Cộng Sản Đảng* (Vietnamese Communist Party). Nevertheless, the name did not please Moscow and by October 1930, it was changed to *Đông Dương Cộng Sản Đảng* (Indochinese Communist Party), a more international name covering larger territory.

When Joseph Ducroux and Hilaire Coulens, both French agents of the Comintern were arrested by the British police in Hongkong, they were found with documents exposing Nguyễn Ái Quốc (Ho) as the man in charge of the Southern Section of the Comintern Far Eastern Bureau. That was enough proof for the British to arrest him. This was on June 5, 1931.

It was rumored later that he died of tuberculosis in a Hongkong jail. Obituary in the French *l'Humanité*, the British *Daily Worker*, and the Soviet media confirmed his death. Given his survival tactics based on his cooperation with the French police in the betrayal of Phan Bội Châu, his work under the payroll of the Chinese Kuomintang, his service with the American Office of Strategic Services

(later the CIA) during World War II, it was believed that he had agreed to work for British Intelligence in exchange for his freedom, so, his disappearance and subsequent obituary in 1933. He was not to be seen or heard of any more until he resurfaced as Hồ Chí Minh which is his story in the next episode.

World War II: the Revival of Hồ Chí Minh

The "arranged death" through obituaries helped calm down somewhat serious concern about communism within the Vietnamese movement for independence.

The Japanese army invaded Vietnam on September 2, 1940, to close the Southern flank in their war against China. It was a boon for Ho to get back to open activities. More important, he had to regain Stalin's trust.

Deep in the mountains of Northern Vietnam, in June 1941, hiding in the Pác Bó caves, Ho founded the *Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội* (Vietnam Independence League) better known as the Việt-Minh. He invited some nationalist groups to join his League, thus, giving some semblance of a united front, however, positions of leadership were all reserved for Communists. His declarations and appeals stuck to the Marxist line also influenced the Chinese people already being pursued by Mao's propaganda network. Therefore, Chiang Kai-shek government issued a secret order for his arrest.

In August 1942, Ho crossed the border into China disguising himself as a blind mountain tribesman of North Vietnam. A Chinese comrade at the frontier met him. Unfortunately, while Ho's forged credentials appeared genuine, his Chinese comrade did not have the proper identification. Both of them landed in jail, and Ho decided to reveal his true identity as leader of the Việt Minh and offered his service to the Kuomintang in in-

telligence gathering.

The Governor of Kwangsi (Quảng Tây), General Chiang Fa-kuei (Trương Phát Khuê) immediately recognized Ho as the Soviet agent Lee Suei he had met often at the Borodin Mission several years back, therefore, he ordered Ho's imprisonment as a suspect spying for the Vichy French.

While languishing from one jail to another, Ho tried and tried to find a way out. His opportunity came when Governor Chiang Fa-kuei was pressed hard by Generalissimo Chiang Kai-shek for more intelligence information about Japanese across the border in North Vietnam. Thus, Chiang Fa-kuei, in time of need, accepted Ho's offer to provide intelligence on Japanese military movements, trading for his freedom. However, the names Nguyễn Ái Quốc, Lee Suei, et al, were too well known in China. Ho suggested a solution, and Chiang took it.

Thereupon, Chiang Fa-kuei reported to his Generalissimo that there was a Vietnamese revolutionary leader by the name of Hồ Chí Minh willing to offer his services. Nobody cared about whom Hồ Chí Minh was as long as he could gather the necessary information on the Japanese. They released him on September 16, 1943, after more than a year in various jails. They paid him 100,000 Chinese dollars per month. His bad luck was over, prisoner one day, a revolutionary leader the next, and with ample money to squander.

However, Ho was more busy promoting his own cause than doing his job with Chiang Kai-shek. They judged his service unsatisfactory, therefore, the Chinese stopped all aids to him before the end of 1944. At this time, Ho had already targeted the Americans as a better source of assistance.

Ho's Cooperation with the OSS

Many times in late 1944, Ho contacted Colonel Paul Helliwell, OSS

Chief in China, offering services in intelligence, sabotage against the Japanese, and rescue of American pilots. On his first rescue of three American pilots he received six .38 revolvers and twenty thousand rounds of ammunition. He was disappointed at the small reward. Subsequently, he managed to talk to Richard Heppner, Helliwell's replacement, and was somewhat more successful. However, an American intelligence Chief in the area had rejected Ho's offer to be more closely associated with the Americans, i.e., to get bankrolled.

Nevertheless, the Americans agreed to have a limited cooperation on a mutually beneficial basis. Already warned ahead by the Chinese, American intelligence organizations could not afford to take a known Comintern agent under their wings. Also, they did not want to lose his services that, no matter how small, were still valuable, at least in the cases of rescuing American pilots shot down in Indochina.

The Soviet was his mentor and his boss. Ideological conviction attached him to them. He also understood the inability of the Soviet to provide adequate means for his activities. Therefore, true to any good Communist agent, self-subsistence was his way. And the Americans he met in China impressed him as representatives of a very rich country.

Ho's Efforts with the Americans

He was very close to a "Lt. John" who had parachuted into his jungle hideout sometime in May 1945. John had a mobile radio that he used daily to communicate with the French and American Missions, and to forward any intelligence information that Ho's men could gather. A few months together had developed into a mutual trust for the two. One day "Lt. John" received a note from Ho written in English with a request to forward. The note read as follows:

Dear Lt.,

I feel weaker since you left. Maybe I'll have to follow your advice — moving to some other place where food is easy to get, to improve my health.

I'm sending you a bottle of wine, hope you like it.

Be so kind as to give me foreign news you got.

Please be good enuf to send to your H.Q. the following wires.

1. Daiviet plans to exercise large terror against French and push it upon shoulder of Viet Minh League, VML ordered two million members and all its population be watchful and stop Daiviet criminal plan when & if possible. VML declares to the world its aim is national independence, It fights with political & if necessary military means. But never resorts to criminal & dishonest act.

National Liberation Committee of VML

Ho's crude invention about the Dai Viet terrorist plot was designed to use the French and the Americans against his most dangerous competitor and to gain international recognition in one move. The message was considered unworthy of attention and filed without action. His shrewd ploy ringed no sales. On the contrary, it had warned the Allies to be more careful dealing with this Moscow agent.

And Now, Chairman Ho

The collapse of the Japanese Empire on August 15, 1945, provided Ho with the best opportunity that his well-prepared ICP (Indochinese Communist Party) was waiting for months. French power had ceased to exist since March 9, 1945, overthrown by a Japanese military operation. Emperor Bảo Đại had declared Vietnam to be an independent nation on March 13, 1945, and that all treaties with France were to be void.

On August 19, 1945, Ho's men pulled a coup d'état in Hanoi, forcing

the government out of all buildings and declared the occasion "the August Revolution." Ho also forced Emperor Bảo Đại to abdicate and Prime Minister Trần Trọng Kim to surrender his administration to the Revolution.

Chairman Ho, of the Democratic Republic of Vietnam, introduced himself to the crowd in Hanoi on September 2, 1945, through his Declaration of Independence of Vietnam.

The next few months were to mark one of the most brutal communist takeovers. Nationalists were targeted for assassination. Trotskyists were considered even more dangerous opponents and were marked for liquidation and outright execution. Among the victims was the famous Tạ Thu Thâu, a popular Trotskyist and friend of Hồ Chí Minh, who had just visited Chairman Ho a few days earlier. Friendship with Ho was no guarantee against ideological differences.

Ho had managed to exterminate more patriots within a few months than the French could in a hundred years. By the standard of Communist operations, however, Ho was no more and no less brutal than his counterparts in the Communist world such as China's Mao, or Russia's Stalin, or East Germany's Honecker.

For Chairman Ho, he was now the leader of a nation. Despite all the problems, none was critical enough to endanger his regime. However, he could not get recognition from any country. Even his master the Soviet Union refused to satisfy his request. Actually, more than four years later, Communist China was the first to recognize Ho's Vietnam in early January 1950. Moscow did so a few weeks later on January 30, 1950. Rumor had it that Stalin did not like the way Ho flirted with the Americans during the months before and after Japan's surrender.

Therefore, from September 1945, to January 1950, Ho's Democratic

Republic of Vietnam (DRV) was a nonentity. Ironically, the only country that gave it a *de facto* recognition was France in negotiations and in war.

Ho's Flirting with French Colonialist

For one who vowed to fight French Colonialism, Ho's actions were indeed not in line with his pledge. Proof of his double-dealing tactics could be found in the below document that Ho had requested delivery care of the OSS to the Free French Mission in July 1945:

We, the Viet Minh League, ask that the following points be announced by the French and observed in their future policy in Indochina:

1. A parliament shall be elected by universal suffrage. It shall legislate for the country. A French governor shall exercise the functions of president until our independence is assured. This president shall choose a cabinet or group of advisers approved by the parliament. The precise powers of these organs will be delineated in the future.

2. Independence shall be given to this country in a minimum of five years and a maximum of ten.

3. The natural resources of this country shall be returned to its inhabitants after making just compensation to their present holders. France shall be given economic concessions.

4. All liberties proclaimed by the United Nations shall be guaranteed to Indochinese.

5. The sale of opium shall be prohibited.

We hope that these conditions will be judged acceptable by the French government.

At a date when Vietnam was already an independent state since March 13, 1945, Hồ Chí Minh attempted to make a deal whereat the French would continue to reign over Indochina for another five to ten years. He even suggested that the

French Governor be the President for that duration.

Also, nowhere in his proposal did he mention Vietnam, another proof of his international commitment to Communism.

His games did not stop there. When the Vietnamese people resisted the return of the French in the South, Ho, fearing the rise of other nationalist groups, ordered the elimination of non-Communists mostly by assassination. However, his most improper action was an agreement to allow the French Expeditionary Corps to land in North Vietnam that he signed on March 6, 1946, known as the *Accords Préliminaires*. The Vietnamese people would have to fight these same French troops for the next eight years.

On May 27, 1946, Hồ Chí Minh and his entourage headed for France. They were in Paris a month later on June 27, 1946, to start negotiations with France, to be known as the Fontainebleau Conference. Nothing came out of it.

On the night of September 14, 1946, Ho humbly went to the private home of Foreign Minister Marius Moutet and signed a *Modus Vivendi*, an empty gesture.

On September 16, 1946, Ho embarked the French sloop *Dumont-d'Urville* for the trip home. He arrived at Haiphong on October 21, 1946.

For a country at war against the return of colonialism, when battles raged in the Mekong Delta and the same French army that Ho had agreed to their return was attacking and occupying one city after another in North Vietnam, being away almost five months was rather strange for the top leader of a nation in crisis, many weeks on a French ship. One must wonder why not four days by plane, instead. Why did he spend so much time with the French Navy? Did he try again to make some kind of deal with them without success? These se-

crets are somewhere in the piles of documents in the French Archives waiting to be found.

His diplomatic venture to Paris was a capital disaster for Ho. He gave away too much, practically everything the French wanted. He got nothing back.

In Vietnam, his *Lao Động* Party faced widespread hostilities. The word *Việt Gian* was applied to him in anti-Ho leaflets. It was a bitter experience for Ho, the kind of experience that required drastic measure to save his communist assets and to rebuild his popularity.

On December 19, 1946, less than two months after his return, Ho declared war against the French. Immediately, the people rallied behind him. The Vietnamese people had put aside all domestic differences to uphold the idealistic nationalistic struggle against the French. Ironically, it was French Colonialism that saved Ho.

The Courting of America

Ho was a master at making people like him. Most American officers who had dealt with Ho had shown strong sympathy for him and his Viet Minh. Major Patti was probably the most enthusiastic one. Assigned as head of the OSS team in Hanoi, together with General Gallagher of the U.S. South China Command who accompanied the Chinese Army entering Indochina to disarm the Japanese, Major Buckley of the State Department, and other officers, all of them supported Ho.

Major Buckley organized the Vietnamese-American Friendship Association. Major Patti promised U.S. support in exchange for economic privileges. General Gallagher suggested that the Donovan financial group be given the task of repairing and building railroad, highways, and airfields. Something *déjà vu* for 1997 researchers and scholars. Capitalism never changed.

Meanwhile, Washington's official line was to avoid Ho. American intelligence was well aware of Ho's Communist connections. Americans in Hanoi were told to be neutral in words and in deeds.

Ho desperately needed U.S. recognition because only an American blessing would give any guarantee to his position and his young Communist state. He was intelligent enough to feel the cool and distant attitude of the Americans, however, he kept on his efforts until total war broke out against the French on December 19, 1946.

In a two hour long conversation with Major Frank White of the OSS in December 1945, Ho had confided that the Indochinese Communist party had saved many American pilots, that he did not believe the Soviet Union would give him adequate aid, but he would continue to hope for U.S. assistance though American policies would not allow aid to communist countries.

His courting of America was a failure, not because he was incompetent, but because it was a divided world and he was on the wrong side of the Iron Curtain.

Today, half a century later, his heirs are again trying to court

America, but they possess neither his talent in public relations, nor his intelligence in dealing with abnormal circumstances.

Conclusion

Relating it in a few pages the findings about a man that for more than half a century millions of words had described him in a legendary way would be impossible. Both Stalin and Mao have had their share of revelation. Many readers have displayed surprise at the true faces of these men. The real surprise, however, was that in the past, many opponents of theirs have exposed their crimes without success, and were even accused of having biased opinion.

Their own colleagues unmasked Stalin and Mao and without any pity, because both of them had ceased to remain assets to their successors. In the case of Hồ Chí Minh, his heirs now sitting in Hanoi are mostly incompetent party line parrots, they would not survive five minutes if they dared uncover the secrets about Ho. Therefore, they have to hang on to his preserved body as the only anchor holding down the communist ship from drifting away to the nowhere.

Just to mention an example as an end to these pages: A few years ago,

in 1992, the weekly *Tuổi Trẻ* published in Saigon had an article about Ho's love life while he was in China, and, to show the human side of "Uncle Ho" also capable of romance as any ordinary folks, they printed a letter written in Chinese from Ho to his woman as proof. Well, you guessed it. The publisher lost her job, and what else as punishment, it remains a "state secret." □

Trần Đức Thanh-Phong
Little Saigon
January 1997

Note: The few selected authentic documents and anecdotes referred to herein were found in the archives of several countries a result of researches and studies made by several dedicated scholars in search of the truth. My modest contribution in this article is limited to my improved understanding of Hồ Chí Minh thanks to the works of these researchers, to whom I wish to express my deep appreciation and my apologies for quoting their works without prior approval. I am sure they would be more than pleased to know that the younger generation will benefit greatly by discovering the historic truth about a man responsible for communist glories and national disasters.



photo: sunsite web site



Tô Sơn

Nói đến hy vọng thời ai cũng có mong muốn thành công trong công việc làm.

Ở đời ai cũng có hy vọng, mong muốn được lên tới đỉnh cao cho tinh thần thoải mái. Động lực căn bản con người trở thành tốt đẹp hơn, nghĩa là việc làm của mình đã thành công theo sự cố gắng.

Người nông dân hy vọng trong công việc làm được mùa cho đỡ vất vả, chân lấm tay bùn quanh năm ngày tháng, cái sự mong mỏi ấy là sự thành công cho chính bản thân mình đem lại no ấm, đời sống sung túc.

Người buôn bán hy vọng thành công trong nghề nghiệp để phát triển kinh tế mạnh mẽ đem lại phú cường thịnh vượng cho đất nước, dân tộc và bản thân.

Người sinh viên hy vọng thành tài, đỗ đạt để phụng sự cho mình và xã hội, quốc gia dân tộc.

Nhưng hy vọng cũng đi đôi với số phận thăng trầm thành công hay thất bại, đỏ hay đen. Không vì thế mà ta đâm ra chán nản, phải kiên nhẫn để vượt mọi sự khó khăn. Phải cố gắng để học hỏi trở thành trong công việc làm tương lai mai hậu.

Nhớ xưa tôi đã được đọc câu chuyện tình gian nan nguy hiểm, hấp dẫn khiến cho người đọc say mê nồng nàn như men rượu, mải mê tột bực, hồi hộp từ đầu đến cuối, cuối cùng

sẽ hy vọng gặp người yêu lý tưởng. Đó là câu chuyện cổ Hy Lạp về lịch sử bơi lội.

Hy Lạp là một nước bên trời âu có rất nhiều lâu đài cổ kính và có rất nhiều truyện thần thoại. Điền kinh Olympic cũng bắt nguồn từ Hy Lạp. Thế vận hội đầu tiên phát xuất từ Hy Lạp. Lúc đó chỉ 50 quốc gia tham dự đến ngày nay có tới hơn 100 quốc gia. Cứ 4 năm thời tranh tài điền kinh một lần. Môn bơi lội cũng phát xuất từ Hy Lạp.

Thời đó bên Hy Lạp phôi thai chưa có thuyền, bè, tàu như ngày nay: Có một đôi trai gái yêu nhau thắm thiết nồng nàn, họ chỉ nhìn nhau chưa bao giờ gặp gỡ. Hai bên cách nhau con lạch rộng vào khoảng 50m bề ngang, nước chảy xiết. Muốn gặp được nàng, chàng về ngày đêm luyện tập bơi lội để qua con lạch nhỏ bé này ở đây chưa ai qua được vì nước chảy xiết, thêm nguy hiểm là nhiều xoáy rút xuống sâu.

Tiếp tục ngày này qua ngày khác chàng hy vọng sẽ thành công, không bỏ cuộc, cố gắng, nhẫn nại kiên trì, cứ mỗi lần gần tới bờ thì sóng đẩy ra ngoài xa tưởng là thất bại nhưng chàng vẫn giữ lòng tin hy vọng không nản. Vào một đêm tối trời nàng chờ đợi chàng trên mỏm đá, nàng cố gắng thấp đuốc hy vọng chàng sẽ tới bên nàng đêm nay.

Trong đêm tối với động lực tình yêu thúc đẩy mạnh mẽ, chàng bơi theo ánh đuốc lập lòe để tiến tới năm bảy lần cứ gần tới ánh đuốc thì sóng lại đưa chàng ra xa.

Cuối cùng chàng gặp được nàng trong một đêm mưa to gió lớn khi ánh đuốc gần tàn trên mỏm đá tưởng như gần tuyệt vọng.

Sau này chàng trở thành thần tượng Hy Lạp về môn bơi lội.

Đã có nhiều giả thuyết đề ra. Năm nay, năm Đinh Sửu là năm con trâu. Hy vọng cộng sản sẽ tan rã, vì tranh giành quyền lực, tranh nhau ăn, rồi tự nó sào sáo thanh toán lẫn nhau.

Hy vọng là hơn bảy mươi hai triệu đồng bào được sống yên ổn làm ăn không phải đi kinh tế mới.

Bốn bề, năm châu người dân lưu lạc đem sự học hỏi nước ngoài trở lại quê hương để kiến thiết sử sở trong niềm hân hoan hy vọng hòa bình và thịnh vượng.

Ngày hội quê hương bao niềm vui phấn khởi trong không khí hòa bình trên mảnh đất quê hương trong bao ngày xa cách, ta vui vẻ trong niềm hân hoan cởi mở, đẹp tình quê hương.

Đồng quê lại vang lên tiếng hò, tiếng hát như ngày thanh bình xa xưa.
*Trên đồng cạn, dưới đồng sâu
Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa.
Gió hiền, thuận lợi, nắng mưa
Làng trên xóm dưới, đường xưa thanh bình*

GIẤC MỘNG XUÂN

*Có phải mình đang giấc ngủ say?
Bên vườn tao ngộ giấc mộng đầy
Thoảng đưa Dạ Lý Hương thơm ngát
Ngạt ngào cánh gió mộng thiên thai.*

*Có phải mùa xuân đang réo gọi
Muôn ngàn cánh bướm chập chờn sang
Lung linh khoe sắc cùng mở hội
Sao nức hân ai chốn địa đàng...*

*Có phải mình đang vui chốn xuân?
Bụi hồng se sắc cõi trăm luân
Xuân đến. Xuân đi. Xuân lại đến
Cố ngộ được chăng, khó vô ngần!*

*Dường vút trần gian nàng trở về
Đường đời lưu luyến, bước lê thê
Tấc lòng mơ tỉnh hương hoa lạ
Một mùa xuân nữa nhớ lối về.*

*Chúa xuân vỗ cánh vườn tao ngộ
Tỉnh giấc mộng say bên nẻo đường
Mỗi xuân đất khách mình thốn thừ
Nhớ gì một nỗi nhớ quê hương.*

Nguyễn Phượng Linh (CSUF)

Jan 1, 1997

Xuân về thôi hết sầu vương

Xuân lại về đây giữa đất trời
Áo nàng xuân đẹp quá xuân ơi!
Dáng xuân tha thướt trên đường phố
Từng bước chân pha lẫn tiếng cười.

Tình xuân nở thắm khắp muôn phương
từ những buồn cao đến phố phường
Ước mơ đất nước đời tươi sáng
Ngày về thôi nhé! Hết sầu vương.

Có phải nàng xuân đã trở về
Tiếng cười cô gái miền sơn khê
Em uơm trong nắng niềm vui mới
Say đắm trong tình cô gái quê

Mười mấy năm rồi sống xa quê
Mỗi lần xuân đến mong trở về
Xuân ơi! Dừng lại đừng đi nhé!
Để mộng còn vương giữa nắng hè.

Thi Cẩm

Hồn Xuân Khung Cửa

Buồn Xuân, Xuân vẫn cứ buồn
Bấy năm tôi vẫn tình buồn đón xuân
Niềm đau xót vẫn vô ngần
Phải chăng xuân chọn phần buồn cho ta
Vì xuân lòng nhớ quê nhà
Bao năm xưa đã thoáng qua mắt rồi
Xuân nay vẫn cứ vậy thôi
Ngồi bên khung cửa nhìn trời nhìn mây
Mấy may trong khoảng sương dày
Tìm hoài chẳng thấy tương lai bến bờ
Quạ kêu nhấc cảnh bơ vơ
Trời kia như vẫn vù vờ làm ngo
Phải chăng tôi vẫn trông chờ?
Tình mơ, Tình nhớ, Tình hò, Tình hoang!
Tỉnh ra vẫn chẳng... Bàng hoàng,
Vẫn bên khung cửa... Mơ hoang tháng ngày!!!

Cát-Bụi-Tình-Xa

(Sáng thứ bảy 30 tết) 17/2/96



Thỏa!!!

MÈO CON

photo: Nguyễn Quân

Bông tuyết bên ngoài đang bay bay, trắng xoá, gọi cho ta hình ảnh của nhỏ ngày ấy. Tự nhiên, đêm nay ta nhớ nhỏ quay quắt và kỷ niệm cứ thế tràn về trong ta, lũ lượt.

Nhỏ nhỉ, ta và nhỏ có cả một núi kỷ niệm hồn nhiên, ngây thơ và vô số tội. Nhà nhỏ sát cạnh nhà ta, lại cùng độ tuổi, thảo nào “đeo dính với nhau như sam” — lời bà ngoại ta đó. Ta còn nhớ, nhiều buổi trưa hè nóng ới là nóng, ta và nhỏ rủ nhau trốn Ngoại, không thèm ngủ trưa để trèo lên cành mạn của bà hàng xóm. Hai đứa nằm vắt vẻo trên tàng cây với tay bẻ từng chùm mạn, rồi đem chấm với gói muối ớt nhỏ mang theo, nhai ráu ráu. Nhìn vào ai cũng tưởng là cây mạn kia thuộc sở hữu của hai đứa mình. Để rồi, đi đêm phải gặp ma, có một buổi trưa, ta và nhỏ quen lệ chun rào, trèo tót lên tàn cây mạn nằm vắt vẻo và cười khúc khích. Chợt đâu nghe tiếng tăng hắng ở dưới, dòm xuống thì thấy bà hàng xóm đang đứng nhìn lên. Làm sao diễn tả cái tâm trạng của ta và nhỏ nhỉ? Hai đứa chỉ mới có 9 tuổi, mặt mày xanh lè xanh lét đến độ bà hàng xóm lo rủi ta và nhỏ chết giắc (vì sợ) nên lật đật cho cả hai đứa đi về mà không trách

một tiếng nào. Hú hồn thiệt.

Rồi vài năm về sau, khi ta vào độ tuổi 12, ông ngoại ta bắt ta bước vào con đường nghệ thuật như một lối uốn luyện tính tình quá ư con trai của ta, ta đi học dương cầm. Ta không phản ứng vì đâu biết cái gì để mà phản ứng đâu. Chỉ biết ù té chạy sang nhà nhỏ báo cho nhỏ hay cái tin giạt gân này. Nhỏ nghe xong nghe rằng ra cười với ta và nói “ta đi học với nhe”. Ta làm ngon gặt đầu nghe cái cụp. Hai đứa mình lúc ấy coi trời bằng vung. Cứ đứa xương đứa họa đưa nhau cùng bay bổng lên trời, để rồi rớt một cái bịch xuống đất. Tỉnh. Nhỏ chạy vô nhà hỏi mẹ nhỏ để được đi học đàn với ta. Nhưng mẹ nhỏ hình như đã không bằng lòng, nên ta thấy nhỏ bước ra ngoài với ta bằng cặp mắt hoe hoe đỏ và ướt. Ngày đầu tiên ta bước vào lớp dương cầm, cũng chính là lần đầu tiên ta đi học mà thiếu bóng nhỏ bên cạnh. Ta chợt thấy sợ hãi, bơ vơ vô cùng. Năn nỉ Ngoại cho ta về, nhưng Ngoại cương quyết dẫn ta vô. Ngày học đầu trôi qua thật chậm chạp. Ta chỉ mong hết giờ để về kể cho nhỏ nghe cảm giác của ta khi đặt bàn tay nhỏ bé vào hàng phím trên chiếc dương cầm. Ngoại dẫn ta vừa vào đến ngõ thì ta đã thoát ra khỏi vòng tay Ngoại để chạy đâm bổ vào nhà nhỏ.

Nhưng ba nhỏ đã cười cười và nói với ta là nhỏ đi học vẽ chưa về. Nhỏ học vẽ??? Lạ nhỉ, ta có bao giờ nghe nhỏ nói chuyện này đâu nè? Thấy ta còn sững người đứng đó thì ba nhỏ nhẹ nhàng bảo ta rằng nhỏ có khiếu vẽ từ bé, nên ba mẹ nhỏ nhất định để nhỏ phát triển khả năng của nhỏ trong hội họa. À thì ra là vậy, ta cười khoe hàm răng sún với ba nhỏ rồi chạy về nhà. Tối đó, nhỏ còn nhớ hai đứa mình làm gì không hả thiệt là tức cười, mới có 12 tuổi đầu, đi học đàn với đi học vẽ, mà ta với nhỏ cứ làm như là một biến cố quan trọng trong lịch sử. Nhỏ và ta cùng hứa với nhau sẽ ráng học hết sức để vượt trội và đè đầu bạn bè trong lớp. Cũng vẫn là tật hiếu thắng mà ta và nhỏ đều có.

Từ đó, sau những buổi học ở trường và những giờ ta học đàn nhỏ học vẽ, nhỏ thường sang rủ ta đi vào tận cùng con hẻm nhỏ. Nơi có con suối trong vắt nhỏ xíu nằm bắt ngang đường, nhỏ đặt giá vẽ và hý hoáy mãi. Ta thì cởi dép ra, xắn quần cao quá gối để lội nước bì bõm. Lội chán chê, ta bò lên cạnh nhỏ để xem nhỏ vẽ, để rồi nhiều lúc bắt chước nhỏ ta cũng tập tành vẽ vờ đôi chút. Nhưng sao kỳ ghê đi. Tranh nhỏ vẽ dờm sờng động ghê, còn tranh ta vẽ cứ y như người ta lấy cả chục loại màu khác nhau tưới lên trang giấy. Nhỏ nhìn tranh ta và đùa bảo tranh của ta chỉ dùng ở cõi trên, con mắt người phàm tục không thể nhìn thấu được. Nhìn tranh nhỏ và nghe lời mẹ nhỏ tự hào khi nói chuyện với ngoại ta, ta biết nhỏ đã không phụ với lời hứa của nhỏ với ta hôm nào. Nhỏ đã vượt trội.

Ta nhìn sự cố gắng nơi nhỏ mà vươn lên. Và để rồi, ngày thi cuối khóa đầu tiên của lớp dương cầm, ta đem về cho nhỏ lời hứa của ta: ta dẫn đầu lớp. Ngoại sung sướng lắm, cứ vỗ đầu khen ta có khiếu. Tối đó Ngoại bàn với mẹ ta sẽ bán đi lứa heo vừa ra đời để mua cho ta một cây đàn dương cầm nhỏ đặt tại nhà. Từ lúc có đàn tại nhà, ta học khá lên thấy

rõ. Trong ta lúc bấy giờ nảy sinh một sự đam mê tột cùng. Ta thả hồn mình vào từng nốt nhạc, từng phím đàn. Bao giờ cũng vậy, nhỏ luôn ngồi bên ta để nghe, thưởng thức và đánh giá. Chẳng hiểu sao nhỏ không học đàn nhưng lại hiểu rất rõ cảm xúc của ta qua từng nốt nhạc. Hôm nào ta chơi

diện vô bờ.

Nhỏ nè, nhỏ còn nhớ không hở? Suốt 9 năm trời dưới mái trường phổ thông, ta và nhỏ như cặp bài trùng. Năm nào cũng cùng lớp, cùng bàn. Nhớ mùa thi tốt nghiệp không nhỏ??? Ta với nhỏ bỏ cả dương cầm và giá vẽ cả tháng trời để gạo bài. Sân

nhỏ có thể đặt hết tâm hồn vào từng nét cọ, nơi mà ta có thể ngồi hàng giờ ngắm nhìn tác phẩm của nhỏ với sự khâm phục khôn cùng. Để rồi những ngày mưa bất chợt tầm tã, nhỏ nhớ mà phải không hở? Mưa mùa hạ ở Sài Gòn bao giờ cũng dai dẳng và bất chợt đôi khi phát ghét. Những

Ngày hay tin ta sắp đi xuất cảnh, nhỏ sang chúc mừng ta với thái độ vui vẻ như bình thường. Nhìn sâu vào mắt nhỏ, ta hiểu nhỏ cố quàng vui để ta an lòng ra đi.

ời rạc, nhỏ trách ta không tập trung. Trái lại hôm nào ta say sưa đàn, mãi miết, nhỏ lại im lặng ngồi nghe, để rồi an ủi ta, vì biết ta có chuyện buồn. Lúc vui, lúc buồn, ta không cần nói ra, vậy mà nhỏ thấu tóm được cả, hay thật!!!

Thấm thoát thời gian cứ trôi qua, ta và nhỏ cũng lớn dần. Ngày mà nhỏ nhận được giấy báo tranh của nhỏ được chiếm hạng nhất trong cuộc thi “Tranh tự chọn” của thanh thiếu niên toàn quốc, cũng là ngày ta hồi hộp theo Ngoại bước vào cuộc thi tuyển sinh của trường Quốc Gia Âm Nhạc thành phố. Thi xong ta ra về để vui chung niềm vui của nhỏ lẫn trong sự hồi hộp đợi chờ kết quả của chính ta. Những ngày ấy ta ngồi đứng không yên, hết ra lại vào. Nhỏ cũng chẳng kém ta, cũng bị ta lây cho cái hồi hộp vào người, làm cho đôi khi nhỏ cáu lên cả với chính ta, “Mi đừng đi đi lại lại nữa, ta sắp phát điên rồi.” Ta phì cười ngồi xuống, bây giờ đến phiên nhỏ đứng lên và... đi đi lại lại. Chiều hôm đó, Ngoại ta đi coi kết quả về. Khi bước vào nhà, Ngoại đã cười to sung sướng và xoa đầu ta, Ngoại nói: “Cháu gái Ngoại giỏi ghê.” Ngoại ôm cả ta và nhỏ vào lòng, một già hai trẻ với một niềm vui chung. Niềm hãnh

thượng nhà ta biến thành chỗ cho ta và nhỏ bày la liệt những sách vở và đồ ăn. Không sao bỏ được thói ăn hàng nhỏ nhỉ? Ta và nhỏ cứ lảm nhảm học được vài câu lại với tay chộp ngay vài trái sơ-ri bỏ vô miệng nhai chóp chép. Để rồi chỉ lát sau thì phun phèo phèo những hạt sơ-ri xuống mái tôn nhà hàng xóm. Bánh kẹo ăn xong, bóc vỏ, ta và nhỏ cứ thế thi nhau xả rác xuống mái tôn nhà bên cạnh. Ta nghĩ, nếu như một năm có chừng vài bận thi tốt nghiệp như lúc ấy có lẽ cái mái tôn bên hàng xóm nhà ta bị xum bà chề quá đi mất. Mà không xum sao được với sức xả rác tàn khốc như ta và nhỏ thời ấy. Chắc có lẽ nhờ đồ ăn và mấy ông bà bán hàng rong phù hộ, cả ta và nhỏ đều vượt qua kỳ thi một cách suông sẻ. Mùa hè năm ấy đối với hai đứa mình vui thiệt nhỏ nhỉ. Cứ mỗi sáng nhỏ đèo ta đi học nhạc rồi nhỏ vào trường vẽ, trưa đến ta chở nhỏ về nhà. Chiều lại, chờ cho Ngoại vừa qua hàng xóm đánh cờ, ta réo nhỏ một tiếng thì đã thấy nhỏ to te chạy ra với giá vẽ trên tay và hộp màu kẹp nách. Ta đèo nhỏ ra vùng ngoại ô thành phố. Nơi mà không có những ồn ào của tiếng động cơ xe máy, nơi không có bon chen giành giật của miếng cơm manh áo, nơi mà

ngày đó, nhỏ chạy tọt qua nhà ta bảo ta đàn cho nhỏ nghe. Cùng với nhỏ, ta thả hồn vào từng nốt nhạc, khi trầm khi bổng, thanh thoát lạ thường.

Mùa hạ lại qua đi để cho ta và nhỏ háo hức lẫn rứt rề trong tà áo dài trắng đến trường cấp ba hôm khai giảng. Năm nay, ta và nhỏ không có dịp chung lớp để được chung bàn nữa rồi. Ta biết nhỏ buồn, và ta cũng buồn nữa. Ta dắt xe vào trường, nhỏ đi bên cạnh ta, bàn tay nắm chặt tay ta. Tà áo dài e ấp thẹn thùng. Ta không dám dòm ngang, nhỏ cũng chẳng màng liếc dọc. Gửi xe xong, ta và nhỏ đành rời nhau để ta tìm lớp ta, nhỏ theo lớp nhỏ. Ta lang thang trong sân trường, bàn tay thiếu sự nắm núu của nhỏ... bơ vơ lạ lùng.

Vậy mà rồi nhỏ lại quen nhiều bạn mới hơn ta. Nhỏ hoà nhập nhanh hơn ta với tập thể lớp của nhỏ. Ngày đầu tiên về, trên đường đi, nhỏ tíu tít cùng ta những điều ngộ ngộ xảy ra trong lớp. Ta vui cùng niềm vui của nhỏ, niềm vui của cái thuở chập chững bước vào đời. Ngày tháng qua đi, thoát cái mà Noel đã lại về. Nhỏ nhớ không hở? Mùa Giáng Sinh năm đó hai đứa nắm tay nhau dung dăng dung dể trên các con lộ lớn dẫn tới nhà thờ Đức Bà. Nhỏ nhìn dòng người xuôi

ngược trên đường cùng ta bình phẩm rồi lại bá vai ta cười khúc khích. Nhỏ cười toe khi ta chạy đến bên xe bong bóng mua về cho nhỏ một chiếc bong bóng bay hình con thỏ màu hồng nhạt. Nhỏ cũng bắt chước ta, mua tặng lại cho ta chiếc bong bóng hình con voi to tướng. Ta nhìn nhỏ rồi nhìn ông bán bong bóng, hai đứa khi không bỗng ôm nhau cười như có ai thọc lét. Ta nhìn lên thấy bác bán bóng đang đưa đôi mắt ngạc nhiên chăm chăm nhìn vô ta và nhỏ như thể ông ta đang thấy hai con nhỏ điên mới trốn ra từ một nhà thương nào vậy. Chán chê, ta rủ nhỏ chui vào thảm cỏ ngay trước cổng nhà thờ nằm lẩn ra đếm sao đêm. Chợt ta nghe tiếng nhỏ ước ao, “Giá như bây giờ tuyết rơi mi nhỉ!” Ta bật cười thành tiếng bảo nhỏ, “Trời Sài Gòn này mà mong có tuyết hả cưng, còn lâu!” Nhỏ quay sang ta và rủ “thôi đi mua cà rem nghe?” Hai đứa lon ton đi lại xe cà rem đang đậu bên góc đường, mỗi đứa một cây, cứ thế mà vừa đi vừa mút. Chợt nhỏ bảo ta phóng thích hai chiếc bong bóng đi. Ta gật đầu, thế là chú thỏ hồng và chàng voi xám to tướng kia từ từ bay bổng lên trời mang theo tiếng cười trong vắt như thủy tinh của ta và của nhỏ. Vẳng lại quanh đó là tiếng chuông đồng hồ của nhà thờ.

Ngày hay tin ta sắp đi xuất cảnh, nhỏ sang chúc mừng ta với thái độ vui vẻ nhưng bình thường. Nhìn sâu vào mắt nhỏ, ta hiểu nhỏ cố gượng vui để ta an lòng ra đi. Nhỏ có nhớ buổi sáng trước ngày ta ra sân bay không nhỉ? Mờ đất là nhỏ đã lôi ta ra khỏi giường bảo ta thay đồ nhỏ dẫn đi chơi. Tưởng đi đâu, thì ra nhỏ dẫn ta lại con suối thuở bé ta và nhỏ ươm đây kỷ niệm. Nhỏ dặn dò ta những gì nhỏ biết, nhỏ khuyên ta ráng công thành danh toại. Hai đứa ngồi suy tư bên bờ suối, bỗng đứng ta thấy nhỏ chợt đứng phắt dậy và chạy một mạch đi. lát sau nhỏ quay lại với giá vẽ và hộp màu nước trên tay. Nhỏ nhớ lúc đó nhỏ nói gì với ta không nè? “Mi cứ ngồi mơ

mộng đi, đừng lo cho ta.” Ta lại tiếp tục hình dung mình trong những ngày sắp tới. Những ngày mà mọi thứ ta đều phải khởi đầu trở lại từ số không tổ bố. lát sau, tiếng đờng hắng khe khẽ của nhỏ kéo ta về lại với thực tế, nhỏ chìa bức tranh vừa vẽ xong cho ta coi. Thì ra nãy giờ nhỏ vẽ ta há. Nét vẽ nhỏ hôm nay xuất thần thiệt. Hình ảnh ta ngồi bó gối bên lòng suối phơi bày toàn bộ tâm tư ta vào đó. Bên dưới góc bức tranh có hàng chữ nhỏ còn chưa khô nét màu “thương tặng mi”. Đơn sơ, thật đơn sơ nhưng với ta, với nhỏ là cả mười mấy năm của tình bạn.

Tối hôm đó, ngồi bên ta ngoài sân thượng, nhỏ cười cười bảo ta, “Nè, mai ta không đưa nhỏ ra sân bay đâu nha, ta muốn nhỏ nhớ ta và giận ta đó.” Ta quay lại và thấy mắt nhỏ bỗng đỏ hoe lên. Vội vàng chuyển đề tài, ta kéo nhỏ vào trong phòng và bật nắp cây đàn lên, dạo khê bài “Hoài Cảm” — cái bài ruột mà hai đứa đều mê. Cung đàn ta hôm nay hình như thanh thoát, bay xa theo tiếng hát có chút gì ghen ghen của nhỏ. Chưa xong bài mà nhỏ đã đứng lên nhét vội vào tay ta chiếc khăn tay, nhỏ ra về không nói câu từ biệt. Ta đóng nắp cây đàn, vuốt ve lần cuối rồi cột vào nó một dải lụa hồng với dòng chữ “Thương trao về nhỏ vật quý nhất của ta”. Ta nhờ Ngoại sáng mai sau khi gia đình ta đi khỏi hãy chuyển sang cho nhỏ như một sự bất ngờ cuối cùng trước lúc ta rời đất nước.

Từ mờ sáng, gia đình ta ra đi, tuy không quay lại nhưng ta biết rõ phía sau rào dâm bụi có cái nhìn của nhỏ theo từng bước chân ta. Ta cũng không có can đảm để nhìn lại, bởi ta biết rõ nếu quay lại, ta sẽ mất đi sự can đảm mà ta ráng hết sức để lấy lại được sau khi từ già Ngoại... Và nếu, đôi mắt nhỏ....

Thời gian đầu trên mảnh đất này, ta bị sốc nặng nề, nếu không nhờ những động viên và an ủi từ những lá thư thường xuyên của nhỏ. Để rồi

cũng tạm quen dần. Ta nhớ hôm ấy là ngày thi cuối cùng cho khóa học đầu tiên của ta trên đất Mỹ. Chạy ra xe bus ta nôn nao về nhà để viết thư cho nhỏ. Đến phòng, ngồi vội vào bàn, háo hức kể cho nhỏ nghe những khả quan trong bài thi của ta cùng sự tự tin là đã đề đầu tụi Mỹ con cùng lớp. Xếp lá thư lại cầm trên tay, ta đang lúi húi tìm con tem dán vào để đi gửi cho nhỏ thì Mẹ vào phòng chìa cho ta coi lá thư Ngoại gửi khẩn cấp hồi sáng. Cầm thư, ta mở ra đọc thật nhanh và... thẳng thốt: Nhỏ đã bỏ ta ra đi vĩnh viễn vào một thế giới khác vì chấn thương sọ não cấp tính. Ta muốn gào lên, hét to nhưng sao cổ ta như có gì nghèn nghẹn, môi ta mẫn chất... ta khóc. Cầm lá thư của ông Ngoại trên tay cũng lá thư vừa viết — cũng sẽ là lá thư cuối cùng của ta cho nhỏ, ta quy xuống. Ta trách nhỏ thờ ơ, bỏ ta ra đi mà không nói một lời từ giã, nhỏ ơi nhỏ tệ thật là tệ đó.

Lúc đó, ta như suy sụp tinh thần hoàn toàn. Dù có Ba Mẹ và mọi người xung quanh an ủi, nâng đỡ, nhưng sao ta vẫn thêm có thêm được sự nâng đỡ từ nhỏ đến lạ lùng. Ba tháng trôi qua cho ta nguôi ngoai dần nỗi mất mát nhỏ trong ta. Lần tìm đến chiếc dương cầm, ta dạo lại bài nhạc của hai đứa năm nào — “Hoài Cảm”. Tiếng đàn ta hôm ấy kỳ lạ ghê, sao ta nghe như một sự chấn chường, rời rạc trong từng cung bậc. Rồi ta lại nhớ về điển tích “Bá Nha-Tử Kỳ” ngày xưa, ta chợt hiểu. Tri âm của ta là nhỏ, vẳng nhỏ tiếng đàn ta lạc lõng giữa thình không mất rồi nhỏ ơi. Từ dạo đó, ta rời xa cây đàn, rời xa phím nhạc.

Bông tuyết vẫn cứ bay bay hoài, nhỏ có nhìn thấy không nhỉ? Thò tay ra ngoài cửa sổ, ta hứng vài bông tuyết đang rơi trong lòng bàn tay rồi đưa lên miệng khe khẽ thổi. Gió bên ngoài bất chợt thốc mạnh vào tàn cây làm tuyết bay tung tóe khắp mọi nơi. Ta chợt nghe lòng đang thấm nức nở: “Nhỏ ơi!!!” □

Seattle, 12/1996

Một đời người

Một đời người bao lần yêu anh hử
chuyện tình yêu anh hiểu hết hay chẳng?
một đời người mấy lần yêu để nhớ,
bao lần buồn theo những cánh chim bằng?

Một đời người được mấy lần hạnh phúc
để yêu người và cũng được người yêu?
tình yêu đẹp, không dễ gì chân thực
nên lòng buồn khi nắng đổ về chiều.

Một đời người có bao lần ngó ngẩn,
để đêm về thao thức suốt đêm thâu?
một đời người bao mối tình lận đận,
mối tình nào để khỏi phải u sầu?

Một đời người có bao lần thương nhớ
những chuỗi ngày trong kiếp sống vu vơ?
một đời người bao cuộc tình dang dở
cuộc tình nào khỏi phải sống hững hờ?

Một đời người có bao lần ngoái lại
cho một người mãi lo lắng cho mình?
một đời người có bao lần khờ dại
trong tình yêu vì dâng trọn tâm linh?

Một đời người có bao lần giấu kín
với một người mà đã lỡ thương thầm?
một đời người bao cuộc tình chân chính,
cuộc tình nào để khỏi phải lặng thinh?

Một đời người có lần nào tìm được
một cuộc tình mà trọn nghĩa yêu đương?
một đời người, có lần không từ khước,
bởi một người mình dâng trọn tình thương?

Một đời người có bao lần lặng lẽ
sau những lần gặp mặt lúc ra về?
một đời người có bao lần rơi lệ
trong đêm dài tràn qua những cơn mơ?

Một đời người có bao lần vớ vẩn
vì yêu người mà phải sống ngu ngơ?
một đời người bao lần yêu lẫn thẩn
để khi về lại phải viết thành thơ?

Một đời người đã bao lần lém lỉnh
giả một người để viết lá thư tình?
nhưng câu chuyện đã trở thành hóm hỉnh
yêu thật người, mà hy vọng mong manh?

Một đời người có mấy lần vội vã
yêu vội vàng khi mới gặp người ta?
nên cuộc tình cũng vội vàng tan rã
để lại đời thêm những nỗi xót xa?

Vậy tình yêu phải vậy không anh nhỉ?
khi yêu nhau ta dâng trọn cho nhau
cùng xẻ chia với người mình tri kỷ
những khi vui và những lúc u sầu?

Triều Miên

Kỷ niệm nào buồn



photo: Nguyễn Quân

ANH HOÀI (UCI)

Ống điện thoại đã rơi khỏi tay lúc nào Tân cũng không hay. Tân đứng chết trân không còn cảm giác. Tân không biết phải làm gì? Giọng nói của người con gái vang trong điện thoại làm cho Tân chột tỉnh:

— Anh Tân, anh Tân! anh có nghe hay không?

— Có, Tân đang nghe đây. Tân sẽ đến ngay.

Tân cúp điện thoại. Lòng rối như tơ vò. Tân không biết có phải vì quá đau lòng mà Tân không còn cảm giác hay vì chẳng có chút tình cảm gì với người ấy. Dù sao đi nữa thì Tân cũng phải đi để gặp mặt người ta. Tân thay vội cái áo sơ mi trắng, đóng cửa, nhảy lên chiếc xe đạp tàn chạy lê đến bệnh viện. Bệnh viện Bình Dân nhỏ xíu đông nghịt người làm cho Tân khó thở. Thường Tân rất ghét đến bệnh viện, cái không khí và cái mùi thuốc làm cho Tân muốn bệnh. Nhưng hôm nay, Tân muốn đến, đến để thăm người bạn mà Tân đã bỏ quên hai năm nay. Tân chạy tới, chạy lui cuối cùng cũng tìm được phòng bệnh đặc biệt dành cho người đang trong tình trạng

mê man, nguy cấp. Tân không thấy ai, chỉ thấy Trân, một người bạn rất thân của Vân Yến.

— Anh Tân, anh đến rồi à! — Trân mừng rỡ nắm tay Tân.

— Yến sao rồi? Còn gia đình Yến đâu?

— Hai bác ở đây từ đêm qua, không ngủ gì cả. Sáng nay Trân đến, đã năn nỉ hai bác đi nghỉ để Trân ở lại. Có gì Trân sẽ báo cho hai bác. Còn Yến thì vẫn mê man. Bác sĩ không cho ai vào vì cần phải theo dõi bệnh tình từng phút.

Tân nhìn xuyên qua cửa kính của phòng bệnh — Yến nằm đó xanh xao gầy yếu. Đôi mắt nhắm nghiền, vầng trán nhăn nhú như trong lòng còn chứa đựng nhiều tâm sự. Hình ảnh của Yến bốn năm về trước chột về trong trí ức Tân...

— Anh Tân, anh đang làm gì đó?

— Ủa, Yến. Yến cũng học ở đây à?

— Dạ phải, Yến mới vào đại học năm nay. Yến học về hóa chất, còn anh?

— Anh học điện và năm nay là năm thứ ba. Rất hân hạnh đón nhận một thanh niên mới vào trường cũng như cách đây một năm, đoàn thiếu nhi thánh thể đã vui mừng đón nhận một huynh trưởng hoàn toàn mới vào đoàn.

— Cám ơn anh. Yến mới vào, còn nhiều bỡ ngỡ lắm, chắc là phải phiền đến anh nhiều đó.

— Được lắm. Có gì Tân giúp cho. Tân và Yến đã sinh hoạt chung trong đoàn thiếu nhi thánh thể cả năm rồi nhưng chưa có dịp để ngồi tìm hiểu nhau. Yến ít nói, nhút nhát, cộng thêm Tân cũng thuộc loại thỏ đế, thành ra hai người chỉ biết nhau vậy thôi. Đến hôm nay Tân mới có dịp nói chuyện với Yến. Cô bé cũng phá và lém lỉnh lắm chứ đâu đến nỗi nhút nhát. Từ hôm gặp mặt đó cũng là ngày rằm trung thu, Tân và Yến đã trở nên đôi bạn thân. Gần như ngày nào Tân cũng gặp Yến rồi ngồi nói chuyện vài tiếng. Cô bé có một trái tim thật nhiều tình cảm. Tâm hồn lúc nào cũng lạc vào thế giới của thi văn và âm nhạc. Tân và Yến có nhiều điểm thật giống nhau. Hai người gặp nhau là đem thi văn và âm nhạc ra để làm đề tài. Cô bé có giọng ca cũng đặc biệt lắm. Có những buổi chiều nắng thật đẹp Tân cùng Yến ra công viên gần trường ngồi nói chuyện và đàn hát.

— Anh Tân, anh đàn cho Yến nghe bài “Romance” đi. Yến thích bài đó lắm.

Tân cố gắng đàn thật hay, còn Yến thì say mê ngồi nhìn Tân đưa hồn lạc vào từng nốt nhạc, từng cung phím. Tiếng đàn vừa dứt, Yến mỉm cười nói:

— Anh đàn hay lắm mà trông cũng giống nhạc sĩ nữa.

— Cám ơn cô bé! bây giờ đến phiên Yến hát.

— Thôi được Yến hát bài “Tuổi mười ba”, anh dạo đàn dùm Yến nhé! “... Áo nàng vàng anh về yêu hoa cúc. Áo nàng xanh, anh mến lá sân trường. Sợ thư tình không đủ nghĩa yêu đương. Anh pha mực cho vừa màu áo tím...” Giọng ca của Yến thật thanh và truyền

cảm. Tân thích nghe Yến hát, còn Yến thì thích nghe Tân đàn. Có nhiều lúc Yến còn bắt Tân phải hát “Chiều nay không có em” của Ngô Thụy Miên cho Yến nghe. Hai đứa càng ngày càng trở nên thân thiết và luôn có mặt trong những chương trình văn nghệ của trường và của nhà thờ. Yến từ từ đã trở nên một thành phần rất quen thuộc trong gia đình Tân, cũng như Tân đã quen với gia đình Yến. Yến hiền lành và tử mĩ trong mọi việc. Yến lo cho Tân và đối với Tân rất tốt. Tuy Yến cố gắng không bộc lộ ra ngoài nhưng Tân hiểu rõ tình cảm của Yến. Chính vì Yến đối với Tân quá chân tình mà Tân thì chưa dám nghĩ gì cả. Tân chỉ coi Yến là một người bạn thân. Tân không muốn Yến buồn và càng không muốn đùa giỡn với tình cảm. Tân muốn Yến đừng thương Tân, đừng nghĩ đến Tân nên Tân đã có nhiều lần hứa hững và không còn thân với Yến như trước. Dường như Yến cũng thấu hiểu được điều đó. Yến cố tránh né Tân, cố xa Tân và cũng từ đó Yến trở nên ít nói và đôi mắt lúc nào cũng đượm nét ưu buồn. Yến ít nói chuyện với Tân mặc dù hai đứa vẫn gặp nhau hàng tuần trong những buổi sinh hoạt thiếu nhi thánh thể. Hai năm vùn vụt trôi. Yến bỏ trường đại học bách khoa, xin về tỉnh để học nông nghiệp. Vài ba tháng Yến có về thăm nhà rồi ghé thăm đoàn thiếu nhi thánh thể nhưng Tân không có dịp để nói chuyện nhiều vì Yến đến một chút là đi ngay. Thời gian đã làm cho Tân không còn nghĩ nhiều về Yến. Tân vui bên những người bạn mới, vui với đoàn thiếu nhi nên cũng không còn nhớ đến người bạn xưa. Cho đến hôm nay cú điện thoại của Trân đã làm cho Tân bàng hoàng xúc động...

— Anh Tân, anh đang nghĩ gì vậy?
— Không. Không nghĩ gì hết. À hai năm nay Trân có thường liên lạc với Yến không?

— Dạ có chứ. Từ lúc Yến rời Sài Gòn lên tỉnh học, Yến buồn lắm. Yến chỉ liên lạc với Trân thôi. Anh có biết

Yến thương anh lắm không? Yến xin đi nông nghiệp chỉ vì muốn tránh thôi. Có nhiều người theo đuổi Yến lắm và Yến cũng có đi chơi, tìm hiểu và mở lòng để đón nhận những tấm lòng đó nhưng Yến vẫn không thể quên anh. Mọi thứ và mọi người trước mắt Yến đều trở thành hình ảnh của anh. Trước mặt mọi người Yến tỏ ra vui vẻ, kiên cường nhưng khi nói chuyện với Trân, Yến rất yếu đuối và buồn. Có nhiều lúc Trân muốn nói cho anh rõ tình cảm của Yến đối với anh nhưng Yến năn nỉ Trân đừng nói. “Yến không muốn anh Tân vì Yến mà cảm thấy áy náy và buồn. Yến biết dù gì anh Tân cũng không muốn làm cho Yến buồn. Yến sẽ cố quên, sẽ chôn tất cả vào quá khứ.” Yến càng ngày càng yếu vì buồn và suy nghĩ nhiều. Anh cũng biết sức khoẻ của Yến từ giờ nào rất yếu. Bệnh tim càng ngày càng nặng và đêm qua Yến bất tỉnh trong khi đang ngồi coi ti vi với Trân và ba mẹ Yến. Cũng may là Yến đang ở nhà chứ nếu ở trên trường không biết đã xảy ra chuyện gì. Cách đây vài tháng Yến có đưa cho Trân một bao thư và nhờ Trân trao lại cho anh sau khi Yến không còn sống trên đời. Bây giờ có lẽ Trân nên đưa lại cho anh. Cẩm bao thư trên tay, Tân vội vàng mở ra ngay. Một lá thư viết bằng mực tím với nét chữ thật dễ thương và mỏng manh như chính bản thân Yến và một cuộn băng cassette. Tân mở lá thư, đứng dựa vào cửa kính của phòng bệnh và đọc thư:

“Anh Tân thương,

Khi anh đọc lá thư này thì Yến đã không còn trên đời nữa. Yến xin lỗi đã đi trước anh một bước. Từ trước đến giờ, Yến muốn nói với anh một câu, chỉ một câu xuất phát từ trái tim em. trước khi đi, Yến xin anh cho Yến được nói một lời cuối cùng: “Yến yêu anh — yêu anh chân thật.” Yến chúc anh luôn được hạnh phúc và bình an trong hồng ân của chúa. Mãi mãi ở bên anh.

Vĩnh biệt,

Vân Yến.

P.S. Yến gửi tặng anh bài hát

“Tuổi mười ba.” Yến ước mong được nghe anh đàn bài “Romance” một lần cuối nhưng có lẽ sẽ không được toại nguyện. “... Hỡi ai chớ gọi tiếng đàn Trời chưa xanh lá mà tình đã tan Lòng buồn trăm mối ngổ ngang Người ơi có biết tình ta chưa tàn...”

Tân buông lá thư, quay lại nhìn Yến nằm thoi thóp trên giường bệnh. Giọt nước mắt tự nhiên rơi trên má. Tân chưa bao giờ nhỏ một giọt nước mắt vì một người hay bất cứ một việc gì. Nhưng bây giờ Tân đã khóc, khóc trong ân hận, khóc thương một người bạn mà Tân đã quên lãng. Tự nhiên bây giờ Tân thấy sợ — sợ phải xa Yến mãi mãi. Tân tự hiểu trong lòng Yến đối với Tân rất quan trọng nhưng vì Tân chưa muốn nghĩ đến chuyện có bạn gái. Tân hiểu Yến rất thương Tân và nghĩ rằng Yến sẽ chờ Tân. Nhưng không ngờ bây giờ Yến sắp xa Tân. Tân thầm gọi tên Yến trong lòng: “Yến, Yến phải cố gắng vượt qua. Anh thương Yến. Yến đừng xa anh.” Tân đứng lặng Yên không còn cảm giác. Trân đứng kế bên, lay vai Tân nhưng Tân không nhúc nhích. Đã gần 12 giờ đêm, những tiếng pháo giao thừa nổ dồn đã làm lòng Tân thêm tan nát. Bên ngoài mọi người đang vui xuân, những tiếng cười hòa lẫn trong tiếng pháo là những tiếng nấc nghẹn trong lòng Tân. Tân chấp tay cầu nguyện — cầu mong mùa xuân sẽ làm sống lại một đóa hoa sắp tàn và làm sống lại một tâm hồn sắc đá...

Thời gian trôi qua mau. Đã bốn mùa xuân trôi qua kể từ khi Yến xa Tân vĩnh viễn và chỉ còn một tháng nữa là mùa xuân thứ năm, mà hình ảnh Yến vẫn còn nguyên vẹn trong lòng Tân. Tân chưa có bạn gái và cũng chưa xóa đi hình ảnh người xưa. Ngồi đây, nơi khuôn viên trường đại học UCI, Tân lại nhớ đến hình ảnh ngày xưa. Một đàn chim én lượn bay, Tân ngược mắt nhìn và gửi theo lời nhắn nhủ đến người thương giờ có lẽ đang ở trên chín tầng trời xanh và vẫn luôn dõi theo từng bước chân của Tân. “Yến vẫn mãi sống trong lòng anh.” □

Hiểu

Nhỏ hỏi ta có khi nào ta biết
Những u sầu khi tha thiết yêu ai
Bao ngày đêm bên nhưng nhớ lạc loài
Cho đến lúc lệ tràn theo khoé mắt???

Ta hiểu nhỏ đã âm thầm ghi khắc
Những u buồn trong tâm trí ngày thơ
Người nhỏ yêu chỉ lẫn trốn hững hờ
Nên nhỏ mãi ngập tràn trong cay đắng

Nhỏ nói ta đã bao lần cố gắng
Muốn quên đi những đi vãng ngày nào
Nhưng chỉ làm nhỏ ốm yếu xanh xao
Mà nhỏ mãi không bao giờ quên được.

Ta nói nhỏ ta từng yêu lúc trước
Càng say mê, càng mòn mỏi đợi chờ
Ta đã từng trang trải phút bơ vơ
Cho đến lúc ta không còn cảm xúc ...

Nhỏ mỉm cười, khẽ nhìn ta giây phút
Nhưng nhỏ ơi, nhỏ có hiểu ta đâu
Ta biết yêu khi gặp nhỏ lần đầu
Nên ta hiểu sao tình yêu cay đắng ...

Ôu Trung Nhân



ĐỔI

THAY

Phượng Giang

3 PM, anh phone đến, bảo nó ở nhà chờ vì anh có một điều bất ngờ dành cho nó.

3:15 chuông cửa reo. Nó hí hửng chạy ào từ trên lầu xuống đón anh. Cửa mở, anh đứng đó với nụ cười rạng rỡ, sau lưng là một chiếc xe mui trần bóng loáng trong ánh nắng gay gắt của buổi trưa hè cứ như là màu máu. Nó chợt thấy lạnh cả người.

Anh xòe tay, quơ quơ trước mặt nó.

— Hello, anybody home ?

Nó giật mình ngượng nghịu.

Anh bảo:

— Xe anh mới mua đó An. Em biết bao nhiêu đó không? Hết 20 ngàn lận.

Nó nhăn mặt:

— Mắc quá à! Vậy còn cái xe cũ của anh đâu? Bộ anh bán rồi hả ?

— Anh cho người ta rồi.

— Wow, sao anh sang quá vậy?

An thấy nó cũng còn tốt lắm mà.

— Trời ơi! chiếc xe thời bảo đại đó mà tốt cái nỗi gì. Nay hư cái này, mốt hư cái nọ, nội tiền sửa xe không cũng tốn cả ngàn rồi. Em tiếc làm gì cho một vậy? Vả lại anh là leader trong hăng, đi cái xe đó người ta cười cho thú vị.

— Tại anh khác tưởng tượng thôi. Lâu nay An đâu có thấy người ta đàm tiếu cái gì đâu.

— Thôi đi em ơi, người ta nói sau lưng sao em biết được chứ? Thời buổi bây giờ người ta chỉ trọng bề ngoài thôi. Có tiền, có thế mới không bị khinh, còn nghèo rách mồng tơi đó có ai dám làm bạn với em đi. Thôi đừng có cãi nhau nữa! Lên xe, anh chở An đi dạo biển một vòng.

Trên đường đi, nó cứ trầm ngâm, lặng lẽ. Còn anh thì cứ hí hửng như một đứa con nít vừa được quà.

— Wow, đúng là xe xịn có khác. Chạy dọt và êm ghê.

— ...

— An coi, cái dàn máy này chơi nhạc hay quá hén.

Nó lầu bầu:

— An thì lại thấy nó tệ hơn mọi ngày đó.

— Em biết nói đùa thật đó. Radio trên xe cũ làm sao bì lại với dàn máy này được chứ? Sao hôm nay em lạ vậy?

Nó im lặng, đưa mắt lơ đãng nhìn ra ngoài cửa. Không khí lạnh từ air-conditioner tỏa ra làm nó chợt rùng mình. Nó hiểu những lời anh vừa nói với nó không phải là không đúng, nhưng nó vẫn cảm thấy có điều gì không ổn trong cách suy nghĩ của anh. Anh dạo này thay đổi nhiều lắm, từ cách ăn mặc lẫn lời nói. Nó mơ hồ nhận ra là sẽ có một chuyện gì đó sẽ xảy ra cho tình cảm của hai người. Nó

nhắm mắt lại. Tự nhiên nó thêm được ngồi trên chiếc xe cà rịch cà tàn của ngày nào, với cửa kính quay xuống thật thấp, để được nghe lại bài “Đừng Xa Em Đêm Nay” rề rề kia còn hơn là ngồi trên chiếc xe bóng lộn này.

Im lặng....

Đèn nhà anh sáng rực. Giàn loa thật lớn trong phòng khách tuôn ra những bài nhạc ngoại quốc ồn ào. Đám đông cũng ồn ào. Tất cả đều nâng những chiếc ly cầu kỳ đựng chất rượu đắt tiền lên chúc tụng anh. Hôm nay anh vừa được thăng chức.

Nó chợt cảm thấy mình thật quê mùa và nghèo nàn bên đám bạn sang trọng của anh. Anh cũng vậy, những bộ đồ bình dân của ngày xưa nay đã được thay thế bằng những chiếc sơ mi sắc sảo, những chiếc quần tây brand name danh tiếng. Anh đứng đó, tuy gần trong gang tấc nhưng sao mà xa lạ quá. Quân hiền lành ngày xưa của nó đã biến mất, giờ chỉ còn lại là một khuôn mặt thỏa mãn vì vật chất. Nó cúi xuống nhìn hộp quà nhỏ nhói trong tay, một chiếc cà vạt màu xanh nước biển mà anh từng yêu thích. Ngần ngừng một lát nó quyết định ném hộp quà này, có hay không thì cũng vậy thôi. Nó lặng lẽ quay đi, đám đông vẫn cuồn cuộn trong điệu chachacha sôi động. □

07/28/95